

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

**THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG**  
**Gói thầu TB 13.2018: Mua sắm thiết bị y tế theo danh mục, số lượng được phê duyệt**

Số: 01/2019/TTTVDVTCC

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung đợt 5 năm 2018 (mua sắm thiết bị y tế); Quyết định số 3966/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung đợt 5 năm 2018 (mua sắm thiết bị y tế);

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-TrTTCC ngày 07/01/2019 của Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính công về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu Gói thầu TB 13.2018: Mua sắm thiết bị y tế theo danh mục, số lượng được phê duyệt; Dự án mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung đợt 5 năm 2018 (mua sắm thiết bị y tế); Quyết định số 10/QĐ-TrTTCC ngày 21/02/2019 của Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính công Hà Tĩnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu TB 13.2018: Mua sắm thiết bị y tế theo danh mục, số lượng được phê duyệt,

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính công Hà Tĩnh, chúng tôi gồm có:

**I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A)**

Tên đơn vị: Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính công Hà Tĩnh.

Địa chỉ: Số 01, đường Cao Thắng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Điện thoại: 02393.850.787

Fax: 02393.850.787

Quyết định thành lập số: 2939/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Mã số quan hệ với NSNN: 1049367.

Mã số thuế: 3000353723.

Đại diện bởi: Ông Lê Việt Cường - Phó Giám đốc.

## **II. Đại diện nhà thầu (Bên B)**

Tên đơn vị: Liên danh HANET - INCHEMCO.

### **1. Thành viên liên danh 1: Công ty Cổ phần thiết bị công nghệ Hà Nội (Hanet)**

Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Thiết bị - Công nghệ Hà Nội.

Địa chỉ: Nhà T1, Tổ 2, đường K1B, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 33115522

Fax: 024 33115577

Số tài khoản: 3120201009157, tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Mã số thuế: 0102083679

Đại diện bởi: Ông Nguyễn Bá Thành - Giám đốc.

### **2. Thành viên liên danh 2: Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thiết bị và hóa chất Việt Nam (Inchemco)**

Tên đơn vị: Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thiết bị và hóa chất Việt Nam.

Địa chỉ: Số 94, Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 39262699.

Số tài khoản: 0021104813008, tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Mỹ Đình, thành phố Hà Nội.

Mã số thuế: 0101859694.

Đại diện bởi: Ông Nguyễn Văn Tiến - Giám đốc.

**Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung sau:**

#### **Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp**

1. Chung loại, số lượng tài sản cung cấp (theo Phụ lục số 01 kèm theo thỏa thuận khung).

2. Danh sách các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (theo Phụ lục số 02 kèm theo thỏa thuận khung).

#### **Điều 2. Giá bán tài sản**

1. Tổng giá trị Thỏa thuận khung là: 28.933.950.000 đồng, bằng chữ: Hai mươi tám tỷ, chín trăm ba mươi ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng. Đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí có liên quan và chi phí vận chuyển, nhân công lắp đặt, chạy thử tại các đơn vị sử dụng.

2. Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản (theo Phụ lục số 01 kèm theo thỏa thuận khung).

#### **Điều 3. Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung**

1. Thanh toán: Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh và các Bệnh viện trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản thanh toán cho nhà thầu đã được Đơn vị mua sắm tập trung lựa chọn cung cấp tài sản theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thanh lý: Trong vòng 90 ngày, kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực.

#### **Điều 4. Thời gian, địa điểm giao tài sản**

1. Thời gian giao tài sản: Trong vòng 90 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng với các đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản.

2. Địa điểm giao tài sản: (theo Phụ lục số 02 kèm theo thỏa thuận khung).

#### **Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản**

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì

- Tài sản còn trong thời hạn bảo hành, bảo trì theo HSDT của nhà thầu.
- Sản phẩm bị hư do lỗi kỹ thuật của nhà sản xuất.

Thời gian bảo hành: 12 tháng - theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và Hồ sơ dự thầu, kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản giữa các đơn vị, địa phương đăng ký và nhà thầu cung cấp tài sản.

2. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản: Đại diện đơn vị tiếp nhận sử dụng, cán bộ tiếp nhận giám sát bàn giao tài sản, hàng hóa. Bên B có trách nhiệm hướng dẫn cán bộ tiếp nhận sử dụng tài sản.

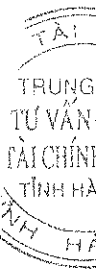
#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan**

1. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị mua sắm tập trung

- Ký thỏa thuận khung với nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản.
- Quy định mẫu hợp đồng mua sắm từng loại tài sản; biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản.
- Thông báo đến Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh (đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung), về việc ký kết hợp đồng, nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, thanh lý hợp đồng, thanh toán hợp đồng với nhà thầu cung cấp tài sản theo quy định.
- Giám sát quá trình thực hiện thỏa thuận khung, hợp đồng của nhà thầu cung cấp tài sản với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản.

- Ký kết thỏa thuận khung với Đơn vị mua sắm tập trung.
- Ký kết hợp đồng; Thanh lý hợp đồng; Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản với các đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản (90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng với các đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản).
- Cung cấp, vận chuyển, lắp đặt, bàn giao hàng hóa tại đơn vị sử dụng, tiếp nhận tài sản theo Điều 1 và Điều 4 của Thỏa thuận khung.
- Có trách nhiệm bảo hành tài sản, hàng hóa theo quy định của nhà sản xuất và HSDT.



11/8

3. Quyền và nghĩa vụ của Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh và các Bệnh viện trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản.

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được Đơn vị mua sắm tập trung ký kết thỏa thuận khung.

- Hợp đồng mua sắm tài sản; biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo mẫu (tại Phụ lục số 03 kèm theo thỏa thuận khung).

- Chuẩn bị mặt bằng cho nhà thầu cung cấp tài sản thực hiện việc lắp đặt, bàn giao tài sản đã đăng ký.

- Cử cán bộ theo dõi tiếp nhận giám sát bàn giao tài sản, chịu trách nhiệm về chất lượng tài sản theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của thỏa thuận khung, cùng nhà thầu cung cấp nghiệm thu tài sản, tiếp nhận hướng dẫn sử dụng để hoàn thiện thủ tục thanh toán.

- Thanh toán cho nhà thầu cung cấp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thỏa thuận khung này.

- Gửi về Đơn vị mua sắm tập trung 01 bộ hồ sơ (bản chính) bao gồm: Hợp đồng mua sắm tài sản; biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản; thanh lý hợp đồng giữa đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và nhà thầu cung cấp tài sản.

#### **Điều 7. Thời hạn có hiệu lực của thỏa thuận khung**

- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 02 năm 2019.

- Thời hạn thực hiện thỏa thuận khung là 90 ngày, kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

#### **Điều 8. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung**

Sau khi Bên B ký kết Thỏa thuận khung mua sắm tập trung mà không thực hiện thì Bên B phải bồi thường cho Bên A một khoản chi phí tương đương 2% trên tổng giá trị thỏa thuận khung được thống nhất trong Thỏa thuận khung mua sắm tập trung này.

Các bên có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng hòa giải.

Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi án phí và các khoản chi phí liên quan đến kiện tụng đều do bên thua kiện trả.

#### **Điều 9. Các nội dung liên quan khác**

Thỏa thuận khung được lập thành 12 bản có giá trị pháp lý như nhau, Đơn vị mua sắm tập trung, Nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung (giữ 01 bản), các đơn vị sử dụng tài sản (giữ 01 bản), 03 đơn vị.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh và các Bệnh viện trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU**

**1. Thành viên liên danh 1: Công ty Cổ phần thiết bị công nghệ Hà Nội (Hanet)**



**Nguyễn Bá Thành**

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG**



*Handwritten signature in blue ink.*

**Lê Viết Cường**

**2. Thành viên liên danh 2: Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thiết bị và hóa chất Việt Nam (Inchemco)**



**Nguyễn Văn Tiến**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**PHỤ LỤC SỐ 01**

**DANH MỤC TÀI SẢN MUA SẮM TẬP TRUNG**

**Gói thầu TB13.2018: Mua sắm thiết bị y tế theo danh mục, số lượng được phê duyệt**  
(Kèm theo Thỏa thuận khung số: 01/2019/TTVDVTCC ngày 22 /02/2019 của Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính công Hà Tĩnh)

STT	Tên tài sản/Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Tên nhà thầu cung cấp tài sản	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Danh mục tài sản
<b>A.</b>	<b>Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh</b>						
1.	Máy Hammer dùng trong TMH	Cái	2	Inchemco	686.300.000	1.372.600.000	Máy Hammer dùng trong TMH - Model: XPS NEXUS - Hãng sản xuất: Medtronic - Xuất xứ: Mỹ, Trung Quốc - Sản xuất năm 2018, trở về sau, mới 100% Cấu hình: - Máy chính : 01 máy - Bàn đạp chân : 01 cái - Dây nguồn : 01 cái - Tay cắt nạo xoang và VA : 01 cái - Lưỡi cắt nạo xoang loại thẳng, đường kính 4 mm : 02 cái - Lưỡi cắt nạo xoang loại cong 40 độ, đường kính 4 mm : 02 cái - Lưỡi cắt nạo VA loại cong 40 độ, đường kính 4 mm : 02 cái

						<p>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng : 01 bộ</p> <p><b>Đặc tính thông số kỹ thuật</b></p> <p>1. Chức năng :</p> <p>- Máy được thiết kế phù hợp với các phẫu thuật cắt nạo Tai Mũi Họng :</p> <p>+ Cắt nạo polip, khoan xoang trong phẫu thuật mũi xoang</p> <p>+ Cắt nạo VA</p> <p>2. Đặc tính kỹ thuật :</p> <p>2.1. Máy chính</p> <p>- Có 2 công kết nối với bàn đạp chân và tay khoan, tay cắt nạo</p> <p>- Có 01 bơm tưới rửa cho tay khoan và tay cắt nạo trong phẫu thuật</p> <p>- Nút ấn lựa chọn tốc độ vòng quay của tay khoan, tay cắt nạo</p> <p>- Nút ấn lựa chọn chế độ quay dao động hoặc 1 chiều</p> <p>- Nút ấn lựa chọn tốc độ bơm nước tưới rửa của bơm</p> <p>- Kích thước khoan : Rộng 265 mm x Cao 185 mm x Sâu 280 mm</p> <p>- Trọng lượng khoan : 4,6kg</p> <p>2.2 . Bàn đạp chân :</p> <p>- Cho phép tắt mở thay đổi tốc độ khoan, cắt nạo</p> <p>- Kích thước khoan : Rộng 200 mm x Cao 62 mm x Sâu 220 mm</p> <p>- Trọng lượng khoan : 1,5kg</p> <p>2.3. Tay cắt nạo xoang và VA</p> <p>- Sử dụng với các lưới khoan, cắt trong từng loại phẫu thuật khác nhau:</p> <p>+ Lưới cắt nạo loại thẳng, loại cong 40 độ, dùng trong phẫu thuật mũi xoang</p> <p>+ Lưới cắt nạo VA</p> <p>- Tốc độ tối đa : 5000 vòng/phút ở chế độ cắt dao động</p> <p>- Tốc độ tối đa : 12.000vòng/phút ở chế độ quay tròn liên tục</p> <p>- Kích thước tay cắt nạo khoan : Dài 17 cm x rộng 1.6 cm,</p>
--	--	--	--	--	--	--



2.	Máy thở xâm nhập	Cái	1	Inchemco	750.600.000	750.600.000	<p>- Trọng lượng khoảng : 240g</p> <p><b>Máy thở xâm nhập</b></p> <p>- <i>Model: Savina</i></p> <p>- <i>Hãng sản xuất: Drägerwerk AG &amp; Co. KgaA</i></p> <p>- <i>Xuất xứ: Đức</i></p> <p>- <i>Sản xuất năm 2018, trở về sau, mới 100%</i></p> <p><b>Cấu hình:</b></p> <p>Cấu hình cung cấp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: 01 máy</li> <li>- Máy làm ấm F&amp;P MR 810: 01 bộ</li> <li>- Buồng làm ấm cho người lớn F&amp;P MR 370: 01 bộ</li> <li>- Buồng làm ấm cho trẻ em F&amp;P MR 340: 01 bộ</li> <li>- Giá treo bộ làm ấm: 01 cái</li> <li>- Bộ dây thở dùng nhiều lần cho người lớn có thể hấp ướt tiết trùng, chính hãng cung cấp: 01 bộ</li> <li>- Bộ dây thở dùng nhiều lần cho trẻ em có thể hấp ướt tiết trùng, chính hãng cung cấp: 01 bộ</li> <li>- Mặt nạ thở chuyên dụng cho thờ không xâm nhập dùng nhiều lần, cỡ lớn, cỡ nhỏ, chính hãng cung cấp: 02 chiếc</li> <li>- Tay đỡ ống thở: 01 cái</li> <li>- Xe đẩy đồng bộ máy, chính hãng sản xuất: 01 cái</li> <li>- Bộ sensor lưu lượng dùng nhiều lần: 05 cái</li> <li>- Phổi giả để kiểm tra máy : 01 cái</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ</li> </ul> <p><b>Thông số kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy sử dụng máy nén khí trong công nghệ tuabin để tạo khí nén lắp đồng bộ bên trong máy, không cần máy nén khí đi kèm hay hệ thống khí nén trung tâm</li> <li>- Độ ồn khi vận hành: ≤ 45 dB trong điều kiện thông khí bình</li> </ul>
	BVĐK huyện Hương Sơn	Cái	1				

					<p>thường, đo ở vị trí cách máy thở 1m</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng được cả 2 hình thức Xâm nhập (Invasive Ventilation) và Không xâm nhập (Non Invasive Ventilation)</li> <li>- Có chức năng tự động kiểm tra khi bật máy</li> <li>- Có tính năng tự động đo và bù hơi khí.</li> <li>- Sử dụng cho bệnh nhân là người lớn và trẻ em</li> </ul> <p>Các phương thức thở:</p> <p>1. Các phương thức thở kiểm soát/ hỗ trợ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông khí kiểm soát thể tích (IPPV(CMV) /IPPV Assist (CMV/Assist))</li> <li>- Thông khí kiểm soát thể tích giới hạn áp lực(IPPV(CMV)/IPPV Assist (CMV Assist) + Pressure Limit)</li> </ul> <p>2. Các phương thức thở hỗn hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông khí Bất buộc ngắt quãng đồng thời (SIMV).</li> <li>- Thông khí bất buộc ngắt quãng đồng thời, kiểm soát thể tích, giới hạn áp lực (SIMV + Pressure Limit)</li> </ul> <p>3. Các phương thức thở tự nhiên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông khí áp lực dương liên tục (CPAP)</li> <li>- Thông khí hỗ trợ áp lực CPAP/ASB (CPAP/PS)</li> <li>- Thông khí dự phòng ngưng thở (Apnoea ventilation) cho CPAP, SIMV. Máy sẽ tự động chuyển sang mode thở kiểm soát thể tích khi bệnh nhân ngưng thở</li> </ul> <p>Các tính năng của thở không xâm nhập (NIV)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể áp dụng thở không xâm nhập cho tất cả các mode thở truyền thống.</li> <li>- Tự động bù hơi khí cho độ nhậy trigger.</li> <li>- Tự động bù hơi khí cho Thệ tích khí lưu thông tới 100% thể tích cài đặt</li> </ul> <p>- Có thể tắt được cảnh báo MV thấp, Vti cao và ngưng thở để</p>
--	--	--	--	--	--



					<p>trong khoảng từ 1 đến 15 lít/phút</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp lực hỗ trợ trong thở tự nhiên khoảng: 0 – 35 cm H2O (Trên mức áp lực PEEP)</li> <li>- Tần số PEEP ngắt quãng (SIGHD): 2 nhịp trong mỗi 3 phút</li> <li>- Có chức năng khóa cài đặt trên máy (tránh được hiện tượng thay đổi các thông số một cách tình cờ do người khác tự ý điều chỉnh)</li> <li>- Màn hình LCD (TFT) màu, kích thước 6,1 inches</li> <li>- Hiện thị đồ thị sóng sóng cho áp lực và dòng chảy theo thời gian</li> <li>- Khả năng tùy biến 3 trong 6 thông số (VTe, fIot, MV, FIO2, Ppeak, Pmean) cho phép hiển thị cố định trên màn hình.</li> </ul> <p>Hiện thị bảng số liệu toàn bộ giá trị của các thông số thông khí đo đặc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp lực đường thở (áp lực đỉnh Ppeak, áp lực cao nguyên Pplat, áp lực PEEP/CPAP, áp lực trung bình) với dải hiển thị trong khoảng: 0 – 99mBar, bước nhảy hiển thị 1 mBar</li> <li>- Nồng độ khí Oxy thở vào (FIO2) khoảng: 18 - 100%</li> <li>- Thông khí phút tổng cộng (MV) và thông khí phút của bệnh nhân tự thở Mvspan khoảng: 0 – 99 lít / phút</li> <li>- Thể tích phút rò rỉ (MVleak) trong mode thở NIV: từ 0 – 100%</li> <li>- Tổng thể tích thở (Vt) khoảng: 0 – 3999 ml</li> <li>- Tổng thể tích bù khí rò rỉ (VTPad) trong mode thở NIV khoảng: 0 – 3999ml</li> <li>- Tần số thở tổng cộng (fIot), tần số tự thở của bệnh nhân (fspan) trong khoảng: 0 – 150 nhịp / phút</li> <li>- Tỷ lệ thở vào/thở ra I:E: 1: 150 tới 150: 1</li> <li>- Thời gian thở vào Tinsp khoảng: 0 - 15 giây</li> </ul>
--	--	--	--	--	---

3.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tiết niệu	Bộ	2	Hanet	848.000.000	1.696.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian áp lực cao nguyên Tplat khoảng: 0 - 10 giây.</li> <li>- Sức cản R trong khoảng: 3 -100 mbar/L/S</li> <li>- Độ giãn nở phổi C khoảng: 3 -200 mL/mbar</li> <li>- Có chức năng chuyển màn hình sang chế độ sử dụng ban đêm (chuyển màn hình về chế độ tăng/giảm ánh sáng ứng với thời gian ngày/đêm)</li> <li>- Báo động: Bàng còi , đèn và thông báo trên màn hình</li> <li>- Thông khí phút MV thờ ra: cao, thấp</li> <li>- Áp lực đường thờ: cao, thấp</li> <li>- Thời gian trễ không kết nối: 0 tới 60 giây</li> <li>- Hàm lượng O2 thờ vào (FiO2): cao, thấp</li> <li>- Tần số thờ tự nhiên: cao, cài đặt 10 - 120 nhịp/ phút</li> <li>- Thẻ tích lưu thông Vt: cao, thấp</li> <li>- Thời gian để coi là ngưng thờ: cài đặt: 15 - 60 giây</li> <li>- Áp lực O2 cung cấp: cao, thấp</li> <li>- Mất điện, ắc quy yếu, các sự cố kỹ thuật khác (hiển thị bằng dòng tin chỉ thị trên màn hình )</li> <li>- Có nút tạm tắt báo động trong 02 phút</li> <li>- Có phân cấp ít nhất 03 mức độ báo động thể hiện bằng âm thanh và hình ảnh: Khẩn cấp – Cảnh báo – Hướng dẫn Nguồn điện, kết nối:</li> <li>- Nguồn chính: Dao động từ 100 V tới 240 V, 50/60 Hz</li> <li>- Nguồn một chiều ngoài DC: Nhỏ nhất. 10 V DC, lớn nhất. 36 V DC</li> <li>- Ắc quy lắp trong máy: Thời gian hoạt động 60 phút</li> <li>- Các đầu ra kết nối kỹ thuật số: Giao diện RS 232 C</li> </ul>
	<b>Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tiết niệu</b>						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãng sản xuất: <i>Ackermann</i></li> </ul>



	<p>19. Nén nong niệu đạo DITTEL cỡ 21: 1 cái; Mã: 32-4438</p> <p>20. Nén nong niệu đạo DITTEL cỡ 19.5: 1 cái; Mã: 32-4437</p> <p>21. Nén nong niệu đạo DITTEL cỡ 27: 1 cái; Mã: 32-4442</p> <p>22. Ống nội soi niệu quản, có kênh đựng cụ, đường kính 7.5/8.5Fr, chiều dài 430mm: 1 cái; Mã: 70-8000G</p> <p>23. Dây nối cao tần đơn cực dùng cho cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến: 1 cái; Mã: 11-1260UR</p> <p>24. Vỏ ống soi bàng quang niệu đạo 21fr: đường kính 21 Fr, chất thép không gỉ: 1 cái; Mã: 32-4080</p> <p>25. Vỏ ống soi bàng quang niệu đạo 25fr: đường kính 25 Fr, chất thép không gỉ: 1 cái; Mã: 32-4090</p> <p>26. Ống thông Albarran với hai kênh đựng cụ, có khóa: 1 cái; Mã: 32-4115</p> <p>27. Cầu nối ống soi dùng trong chẩn đoán: 1 cái; Mã: 32-4095</p> <p>28. Cầu nối ống soi với 1 kênh đựng cụ, có khóa: 1 cái; Mã: 32-4100</p> <p>29. Kẹp tán sỏi sử dụng với vỏ 25fr: đường kính 25 Fr, chất thép không gỉ: 1 cái; Mã: 32-4066</p> <p>30. Dụng cụ thắt rùa Ellik với quả bóng bằng cao su: 1 cái; Mã: 32-4106</p> <p>31. Vỏ ống soi niệu đạo với 1 kênh đựng cụ 5fr, đường kính vỏ 21fr, chất thép không gỉ: 1 cái; Mã: 32-4370</p> <p>32. Vỏ ngoài cho model đường kính 21fr: đường kính 21Fr, chất thép không gỉ : 1 cái; Mã: 32-4375</p>
--	---

10/11/2017





					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số xét nghiệm có sẵn trên máy: 15 thông số</li> <li>- Số thông số xét nghiệm có thể cài đặt: 100 thông số</li> <li>- Hoạt động liên tục không phải tạm dừng máy để nạp thêm mẫu bệnh phẩm, mẫu cấp cứu, thuốc thử chính, thuốc thử phụ, cuvette, đầu cón, calibrator, QC, dung dịch rửa, nước: Có.</li> <li>a. <b>Quản lý mẫu bệnh phẩm:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khả năng nạp các ống bệnh phẩm có kích cỡ khác nhau: ống microtainer, cốc bệnh phẩm 1 ml, ống nghiệm các cỡ 5,7,10 ml.</li> <li>- Số vị trí mẫu bệnh phẩm : 84 vị trí, nạp qua các giá đựng bệnh phẩm, mỗi giá có 12 vị trí.</li> <li>- Có vị trí nạp mẫu cấp cứu (STAT): Có.</li> <li>- Loại mẫu bệnh phẩm: huyết thanh, huyết tương, nước tiểu, dịch não tủy.</li> <li>- Khả năng kiểm tra chất lượng của mẫu bệnh phẩm trước khi xét nghiệm: cảm biến áp lực phát hiện và báo hiệu thiếu mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh phẩm bị đông hoặc có bọt khí.</li> <li>- Phương pháp loại trừ nhiễm chéo mẫu bệnh phẩm: sử dụng đầu cón (sample tip) riêng cho mỗi bệnh phẩm.</li> <li>- Số lượng đầu cón tối đa có thể nạp 1 lần : 480 đầu cón.</li> <li>- Khả năng tự động theo dõi và báo hiệu số lượng đầu cón còn trên máy: Có</li> <li>- Hỗ trợ nhiều dạng mã vạch: Code 128, Code 39, Codabar, Interleaved 2 of 5.</li> </ul> </li> <li>b. <b>Quản lý thuốc thử:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuốc thử được bảo quản lạnh ở nhiệt độ 8°C đến 12°C (10±2°C).</li> <li>- Số vị trí đặt thuốc thử phụ: 10 vị trí.</li> <li>- Khả năng quản lý thông tin thuốc thử bằng mã vạch, tự động theo dõi và cảnh báo độ ổn định của thuốc thử, hiệu lực của calibration, hạn sử dụng của thuốc thử, thuốc thử sắp hết: Có.</li> </ul> </li> </ul>
--	--	--	--	--	---



<p>HBs Ag Confirmatory, HIV Combo, eHIV 1/O/2, HCV</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các xét nghiệm sàng lọc xơ gan (EFL): HA, TIMP, PIINP</li> <li>- Các xét nghiệm ức chế miễn dịch: Cyclosporine.</li> <li>- Các xét nghiệm chuyển hóa: Cortisol (serum, urine), Homocysteine.</li> <li>- Các xét nghiệm nội tiết: DHEAS, Enhanced Estradiol, FSH, LH, Progesterone, Prolactin, SHBG, Testosterone, Total hCG.</li> <li>- Nhiễm trùng máu: Procalcitonin</li> <li>- TDM: Carbamazepine, Digoxin, Digoxin, Gentamicin, Phenobarbital, Phenytoin, Theophylline, Tobramycin, Valproic Acid, Vancomycin.</li> <li>- Chức năng tuyến giáp: Anti-Tg, Anti-TPO, Free T3, Free T4, Intact PTH, TSH, T Uptake, Total T3, Total T4, TSH 3-Ultra.</li> <li>- Các chức năng miễn dịch khác: Rubella IgG, Rubella IgM, Toxo IgG, Syphilis</li> <li>- Tumor marker và chẩn đoán bệnh ung thư: AFP, BR (CA27.29), CA 15-3, CA 19-9, CA 125II, CEA, Complexed PSA, , PSA, Serum HER-2/neu</li> </ul>					<p>g. Giao diện sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng hệ điều hành tối thiểu Microsoft Windows XP Professional.</li> <li>- Màn hình LCD cảm ứng kích cỡ 15”</li> </ul> <p>h. Điều kiện hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiệt độ hoạt động: 18-30°C</li> <li>- Độ ẩm hoạt động: Từ 20% cho tới 85%</li> </ul>
<p><b>Nội hấp tiết</b></p>	<p><b>trùng khoang</b></p>	<p><b>hấp ngang</b></p>	<p><b>2501</b></p>	<p><b>Cái</b></p>	<p><b>1</b></p>
<p><b>5.</b></p>	<p>BVĐK huyện Cẩm Xuyên</p>	<p><b>Cái</b></p>	<p><b>1</b></p>	<p><b>Hanet</b></p>	<p><b>947.000.000</b></p>
<p><b>Nội hấp tiết</b></p>	<p><b>trùng khoang</b></p>	<p><b>hấp ngang</b></p>	<p><b>2501</b></p>	<p><b>Cái</b></p>	<p><b>947.000.000</b></p>
<p><b>5.</b></p>	<p>BVĐK huyện Cẩm Xuyên</p>	<p><b>Cái</b></p>	<p><b>1</b></p>	<p><b>Hanet</b></p>	<p><b>947.000.000</b></p>
					<p><b>Nội hấp tiết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Model: CHS – AC250</b></li> <li>- <b>Hãng sản xuất: JW/ Elpis Medical</b></li> <li>- <b>Xuất xứ: Hàn Quốc</b></li> <li>- <b>Sản xuất năm 2018, trở về sau, mới 100%</b></li> </ul>

10/1

						<p><b>Cấu hình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: 01 chiếc.</li> <li>- Khay đựng dụng cụ: 01 chiếc.</li> <li>- Dây điện nguồn: 01 bộ.</li> <li>- Bộ phụ kiện lắp đặt: 01 bộ.</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Tiếng Anh + Tiếng Việt): 01 bộ.</li> <li>- Quy trình vận hành thiết bị: 01 bộ</li> </ul> <p><b>Tính năng và thông số kỹ thuật:</b></p> <p><b>Tính năng kỹ thuật :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là loại nồi hấp tiệt trùng bằng hơi nước nhiệt độ cao.</li> <li>- Nguồn hơi nước có thể được cung cấp bằng cách kết nối với nguồn cung cấp trung tâm hoặc bằng một máy phát hơi nước nóng được lắp sẵn. Máy phát điện bên trong loại bỏ các biến thể về chất lượng có thể xảy ra trong quá trình cung cấp hơi nước trung tâm và có nghĩa là nồi hấp chỉ cần với nguồn nước lạnh và có điện để hoạt động</li> <li>- Cửa nồi được làm hoàn toàn bằng thép không rỉ 304.</li> <li>- Điều khiển quá trình làm việc của nồi hấp hoàn toàn tự động.</li> <li>- Trên mặt phía trước của nồi hấp có 8 đèn hiển thị các thông báo: Đèn báo mực nước thấp, đèn báo gia nhiệt, đèn báo chân không, đèn báo tiệt trùng, đèn báo xả, đèn báo sấy khô, đèn báo hoàn thành, đèn báo cửa khóa.</li> <li>- Trên mặt phía trước của nồi hấp có 02 bộ đồng hồ đặt thời gian tiệt trùng và thời gian sấy khô</li> <li>- Có 4 công tắc chỉnh điều khiển nồi hấp: Công tắc chính, công tắc khởi động, công tắc chọn nhiệt độ tiệt trùng 121° và công tắc chọn nhiệt độ tiệt trùng 132°.</li> <li>- Khóa cửa: bằng tay quay.</li> <li>- Nhiệt độ tiệt trùng: từ 121°C đến 132°C.</li> </ul>
--	--	--	--	--	--	---

						<p><b>Thông số kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màn hình màu cảm ứng rộng 7 inch</li> <li>- Giao thức điều trị nhanh: Có</li> <li>- Hướng dẫn điều trị bộ phận cơ thể: Có</li> <li>- Cơ sở dữ liệu bệnh nhân: có</li> <li>- Số kênh điều trị: 01</li> <li>- Số đầu phát siêu âm kết nối đồng thời: 2</li> <li>- Có khả năng kết nối đầu siêu âm tinh trường xoay 4 hoặc 6 tinh thể</li> <li>- Tần số phát siêu âm: 10 – 150 Hz</li> <li>- Duty factor: 5 – 100%</li> <li>- Công suất tối đa ở chế độ liên tục: 2W/cm2</li> <li>- Công suất tối đa ở chế độ liên xung: 3W/cm2</li> <li>- Kích thước máy: 380 x 190 x 260 mm</li> <li>- Trọng lượng: 3 kg</li> </ul>	
7.	Máy châm cứu không dùng kim	Cái	1	Inchemco	149.000.000	149.000.000	<p><b>Máy châm cứu không dùng kim</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Model: BTL – 5110 Laser</i></li> <li>- <i>Hãng sản xuất: BTL Industries</i></li> <li>- <i>Xuất xứ: EU – Vương Quốc Anh</i></li> <li>- <i>Sản xuất năm 2018, trở về sau, mới 100%</i></li> <li>- <i>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</i></li> <li>- <i>Nguồn điện: 220 – 240 VAC, 50-60 HZ</i></li> </ul> <p><b>Cấu hình cung cấp 01 máy gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính thiết kế module dạng đứng với nhiều vách ngăn có thể nâng cấp về sau Siêu âm, điện, từ trường hoặc laser điều trị: 1 chiếc</li> <li>- Đầu chiếu laser với ánh sáng bổ sung 830nm / 100mW: 1 chiếc</li> <li>- Thiết bị châm cứu cho đầu chiếu laser, điện cực, cáp: 1 bộ</li> <li>- Kính mắt an toàn cho kỹ thuật viên và bệnh nhân: 2 chiếc</li> <li>- Bút dùng cho màn hình cảm ứng: 1 chiếc</li> </ul>
	BVĐK huyện Lộc Hà	Cái	1				

						<p><b>Thông số kỹ thuật :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước khoảng: 755x1650x1200mm (rộng x cao x sâu )</li> <li>- Kích thước buồng tiết trùng khoảng: 500 x 500 x 1000mm (rộng x cao x sâu )</li> <li>- Loại buồng tiết trùng: Vuông</li> <li>- Thể tích buồng tiết trùng khoảng : 250l</li> <li>- Nhiệt độ tiết trùng: 121°C (1.0Kg/cm2) – 132°C (2.0Kg/cm2)</li> <li>- Bơm chân không: AC 220V/AC380V, 3 pha, 2HP</li> <li>- Trọng lượng khoảng: 820 Kg</li> </ul> <p>Nguồn điện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy tạo hơi nước : AC 200V/AC 380V, 3 pha --&gt; 15 KW</li> <li>- Trung tâm cung cấp hơi nước : AC 200V/AC 380V, 3 pha --&gt; 2.0 KW</li> </ul>	
6.	Máy siêu âm điều trị	Cái	1	Inchemco	99.300.000	99.300.000	<p><b>Máy siêu âm điều trị</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Model: BTL – 4710 Premium</i></li> <li>- <i>Hãng sản xuất: BTL Industries</i></li> <li>- <i>Xuất xứ: EU – Vương Quốc Anh</i></li> <li>- <i>Sản xuất năm 2018, trở về sau, mới 100%</i></li> <li>- <i>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</i></li> <li>- <i>Nguồn điện: 100 – 240 V, 50 – 60 Hz.</i></li> </ul> <p><b>Cấu hình cung cấp 01 máy gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính : 01 chiếc</li> <li>- Tủ điện y khoa hỗ trợ điều trị (phần mềm tích hợp sẵn + 01 bản cứng dịch sang Tiếng Việt): 01 bộ</li> <li>- Dầu chiếu siêu âm 5 cm2 đa tần số: 01 chiếc</li> <li>- Dầu chiếu siêu âm 1 cm2 đa tần số: 01 chiếc</li> <li>- Gel siêu âm: 01 chai</li> <li>- Dõi nguồn: 01 bộ</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng TA/TV: 01 bộ</li> </ul>
	BVEDK huyện Lộc Hà	Cái	1				

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng TA/TV: 1 bộ</li> <li><b>Thông số kỹ thuật:</b></li> <li>Thiết kế máy chính: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân máy thiết kế module với nhiều vách ngăn có thể nâng cấp về sau một trong các liệu pháp Điện, Siêu âm, Từ trường và Laser</li> <li>- Giao diện: Màn hình màu cảm ứng rộng 5,7 inch</li> <li>- Máy đa ngôn ngữ</li> <li>- Công ra tín hiệu có 6 công ra</li> <li>- Phân loại theo MDD 93/42/EEC: IIB</li> <li>- Thiết bị được bảo vệ theo cấp: II (IEC 536)</li> </ul> </li> <li>Thông số mạch phát: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số kênh độc lập: 1</li> <li>- Số đầu chiếu có thể gắn cùng lúc: 2</li> </ul> </li> <li>- Chế độ châm cứu: Phát hiện huyết, tín hiệu hình ảnh và âm thanh với tâm số Nogier</li> <li>- Chế độ hoạt động: Liên tục và xung</li> <li>- Liều điều trị: Điều chỉnh 0.1 – 99.0 J/cm<sup>2</sup></li> <li>- Tần số: điều chỉnh được 0.1 – 10,000 Hz</li> <li>- Đầu chiếu laser với ánh sáng bổ sung hội tụ 830nm / 100mW</li> <li>- Công suất laser: Điều chỉnh từ 20 – 100%</li> <li>- Diện tích trị liệu: Điều chỉnh được 0.1 – 99.0 cm<sup>2</sup></li> <li>- Hệ số sử dụng: 10 -90%.</li> <li>- Cấp laser: 3B</li> </ul>
						<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Máy điều trị sóng xung kích</b></li> <li>- <i>Model: BTL – 5000 SWT Power</i></li> <li>- <i>Hãng sản xuất: BTL Industries</i></li> <li>- <i>Xuất xứ: EU – Vương Quốc Anh</i></li> <li>- <i>Sản xuất năm 2018, trở về sau, mới 100%</i></li> <li>- <i>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</i></li> </ul>
8.	Máy điều trị sóng xung kích	Cái	2	Inchemco	799.300.000	1.598.600.000
	BVĐK huyện Lộc Hà	Cái	1			
	BVĐK huyện	Cái	1			

10/1

Thạch Hà						<p>- <b>Nguồn điện:</b> 220 – 240 V/AC, 50 – 60 Hz</p> <p>- <b>Cấu hình cung cấp 01 máy gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính thiết kế module dạng đứng với nhiều vách ngăn có thể nâng cấp thêm các chức năng điện, Siêu âm, từ trường hoặc laser điều trị: 1 chiếc</li> <li>- Tủ điện y khoa hỗ trợ điều trị (phần mềm tích hợp sẵn + bản dịch tiếng việt): 1 bộ</li> <li>- Tay cầm bán xung dạng súng ngắn: 1 chiếc</li> <li>- Kit điện tử tạo xung với tuổi thọ từ 6.000.000 - 8.000.000 xung: 2 chiếc</li> <li>- Đầu phát xung 9, 15 mm đa hướng và hội tụ: 1 bộ</li> <li>- Bộ tháo thay và bảo dưỡng tay cầm: 1 bộ</li> <li>- Máy nén khí tích hợp sẵn trên xe đẩy: 1 bộ</li> <li>- Bút dùng cho màn hình cảm ứng: 1 chiếc</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng TA/TV: 1 bộ</li> </ul> <p><b>Thông số kỹ thuật chi tiết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân máy thiết kế module có thể nâng cấp tới 4 liệu pháp trong cùng 1 máy. Liệu pháp nâng cấp thêm: Siêu âm, điện, từ trường, Laser chùm chiếu.</li> <li>- Màn hình màu cảm ứng rộng 8,4”.</li> <li>- Áp suất điều trị tối đa: 5 bar</li> <li>- Tần số điều trị: 1 - 22 Hz</li> <li>- Chế độ lựa chọn sóng xung: Đơn, liên tục, nhóm xung và chế độ hạn chế cho bệnh nhân nhạy cảm</li> <li>- Tay cầm thiết kế dạng súng hỗ trợ bác sỹ trị liệu tránh môi tay khi trị liệu kéo dài.</li> <li>- Chương trình cài đặt sẵn: 27</li> <li>- Tủ điện y khoa hỗ trợ điều trị: Có</li> <li>- Tủ điện y khoa hỗ trợ người dùng với màn hình giải phẫu cấp 3:</li> </ul>
----------	--	--	--	--	--	---



									<p><b>Có</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các lược đồ chẩn đoán cho người dùng: 100 lược đồ</li> <li>- Kích thước máy chính: 230 × 390 × 260 mm.</li> <li>- Kích thước máy nén khí: 330 × 220 × 300 mm</li> <li>- Trọng lượng máy chính khoảng: 4,7 – 5,3 kg</li> <li>- Trọng lượng máy nén khí: 20 kg</li> <li>- Xếp hạng MDD 93/42/EEC: IIb</li> <li>- Mức bảo vệ thiết bị: II (tuân theo IEC 536)</li> </ul>
9.	<p>Máy điện xung-điện châm (điện phân)</p>	Cái	2	Inchemco	163.100.000	326.200.000			<p><b>Máy điện xung-điện châm (điện phân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Model: BTL- 5625 Puls</i></li> <li>- <i>Hãng sản xuất: BTL Industries</i></li> <li>- <i>Xuất xứ: EU – Vương Quốc Anh</i></li> <li>- <i>Sản xuất năm 2018, trở về sau, mới 100%</i></li> <li>- <i>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</i></li> <li>- <i>Nguồn điện: 220 – 240 VAC, 50 – 60 Hz</i></li> </ul> <p><b>Cấu hình cung cấp 01 máy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính thiết kế module dạng đứng với nhiều vách ngăn có thể nâng cấp Điện trị liệu, Laser điều trị, Tủ trường và siêu âm: 1 chiếc</li> <li>- Tủ điện y khoa điều trị (phần mềm tích hợp sẵn + Tủ điện dịch sang tiếng Việt): 1 bộ</li> <li>- Cáp bệnh nhân: 2 chiếc</li> <li>- Cáp điện cực: 4 chiếc</li> <li>- Điện cực 5 x 7 cm: 4 chiếc</li> <li>- Túi xốp điện cực 5 x 7 cm: 4 chiếc</li> <li>- Bút dùng cho màn hình màn hình cảm ứng: 1 chiếc</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng TA/TV: 1 bộ</li> </ul> <p><b>Thông số kỹ thuật chi tiết:</b></p> <p>a. Thông số máy chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế thân máy chính: Kiểu module dạng đứng với nhiều vách</li> </ul>
	BV Y học cổ truyền	Cái	1						
	BV ĐKKVCKQT Cầu Treo	Cái	1						

					<p>ngăn có thể nâng cấp về sau các loại pháp Điện, Siêu âm, từ trường, Laser.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số công ra: 6</li> <li>- Số kênh hoạt động đồng thời: 2 kênh</li> <li>- Số kênh nâng cấp: 2 kênh</li> <li>- Màn hình hiển thị màu, cảm ứng: 5.7 inches</li> <li>- Độ phân giải hình ảnh thị: 320x240 VGA</li> <li>- Kích thước máy chính khoảng: 230 x 390 x 260 mm</li> <li>- Trọng lượng khoảng: 5 kg</li> <li>- Cầu chì bảo vệ máy chính : 1xT1.6A/250V</li> <li>- Cổng kết nối: USB</li> <li>- Phân loại sản phẩm: Loại bộ phận được áp dụng : BF</li> <li>- Phân cấp theo MDD 93/42/EEC : IIb</li> <li>- Điều kiện hoạt động : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhiệt độ xung quanh: từ +10oC đến +40 oC</li> <li>+ Độ ẩm: từ 30% đến 75%</li> <li>+ Áp suất không khí: từ 700 hPa đến 1060 hPa</li> </ul> </li> <li>+ Loại vận hành liên tục</li> <li>- Công suất ngõ vào cực đại: 80 VA</li> <li>- Điện áp nguồn : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 100 V đến 120 V (danh định 115 V), xoay chiều</li> <li>+ 200 V đến 240 V (danh định 230 V), xoay chiều</li> </ul> </li> <li>- Tần số: 50 - 60Hz</li> </ul> <p>b. Thông số mạch phát điện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đầy đủ các dạng sóng tần số thấp, tần số trung bình và các dạng sóng biến đổi.</li> <li>- Điện chân đoán: Các đường cong I/t, điểm động, ngưỡng dòng điện và thời trị, hệ số đáp ứng</li> <li>- Có thể dễ dàng thay đổi phân cực điện cực</li> </ul>
--	--	--	--	--	---

							<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể nâng cấp kết hợp với máy hút chân không</li> <li>- Có thể nâng cấp liệu pháp điện thế cao - HVT</li> <li>- Có thể cài đặt chế độ:</li> <li>+ Dòng điện không đổi (CC)</li> <li>+ Điện áp không đổi (CV)</li> <li>- Các dạng dòng điện có sẵn: Galvanic, Diadynamics, Traebert, Faradic, Neofaradic, các xung hàm số mũ, các xung hàm số mũ tăng, các xung chữ nhật, kích thích kiểu Nga, xung kích thích, xung hình thang, các xung tam giác, các xung kết hợp, TENS, chuỗi xung tuần tự, giao thoa 2 cực, giao thoa 4 cực, điện chẩn đoán, Isoplanar và trường vector, xung gián đoạn, dòng Leduc, H-wave, vi dòng, cụm sóng tần số trung bình, kích thích cơ cứng Hufschmidt.</li> </ul>
10.	Thủy trị liệu	Cái	1	Inchemco	898.500.000	898.500.000	<p><b>Thủy trị liệu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Model: GI-VZ</i></li> <li>- <i>Hãng sản xuất: Trautwein</i></li> <li>- <i>Xuất xứ: CHLB Đức</i></li> <li>- <i>Sản xuất năm 2018, trở về sau, mới 100%</i></li> <li>- <i>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</i></li> <li>- <i>Nguồn điện: 220 – 240V AC, 50 – 60 Hz</i></li> </ul> <p><b>Cấu hình cung cấp 01 máy gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Hệ thống bồn tắm Worishofen - GI VZ</li> <li>- 01 Bảng điều khiển có màng ngăn chịu nước</li> <li>- 01 Bộ dây nguồn cung cấp</li> <li>- 01 Hệ thống vòi phun nước</li> <li>- 08 Điện cực làm Galvanic và điện xung</li> <li>- 01 Ống cung cấp nước</li> <li>- 01 Ống xả</li> <li>- 04 Chân đế chỉnh độ cân bằng</li> <li>- 01 Tài liệu hướng dẫn sử dụng Anh – Việt</li> </ul>
	BV Y học cổ truyền	Cái	1				

						<p><b>Thông số kỹ thuật chi tiết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí điều trị: 4 chi</li> <li>- Điều khiển: Vi xử lý</li> <li>- Hiện thị kỹ thuật số giai đoạn điều trị ấm và lạnh.</li> <li>- Hiện thị kỹ thuật số lượng phương pháp điều trị kết hợp</li> <li>- Vận hành dễ dàng bằng cách chạm nhẹ</li> <li>- Phạm vi nhiệt độ: Từ 3 đến 40°C</li> <li>- Kích thước khoảng: 1900 x 970 x 970 mm</li> <li>- Bồn tắm chứa 110 lít</li> <li>- Thể tích sử dụng 100 lít</li> <li>- Điện áp: 230/400V, 50Hz</li> <li>- Bảo vệ điện: DIN IEC/VDE</li> <li>- Bộ chi thị lõi đất, dòng hư hỏng danh định max. 30. MA, UB = 24 V</li> </ul>
11.	Máy thị trường kế	Cái	1	Inchemco	949.450.000	949.450.000
	BV Mắt	Cái	1			
						<p><b>Máy thị trường kế</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model: <i>Octopus 600</i></li> <li>- Hãng sản xuất: <i>Haag Streit AG</i></li> <li>- Xuất xứ: <i>Thụy Sĩ</i></li> <li>- Sản xuất năm 2018, trở về sau, mới 100%</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: <i>ISO 13485, CE</i></li> </ul> <p><b>Cấu hình cung cấp 01 máy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: 01 chiếc</li> <li>- Bàn đặt máy điều khiển điện (Mua tại Việt Nam): 01 chiếc</li> <li>- Khăn phủ máy: 01 chiếc</li> <li>- Tấm che mắt: 02 chiếc</li> <li>- Máy in kết quả (Mua tại Việt Nam): 01 chiếc</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh / Tiếng Việt: 01 bộ</li> </ul> <p><b>Thông số kỹ thuật chi tiết:</b></p> <p>Các chương trình test:</p>

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình test tĩnh với dải rộng: 32, 30-2, 24-2, 10-2</li> <li>- Chương trình G giúp đánh giá Glaucoma (trường 30 độ)</li> <li>- Chương trình M cho khả năng phân tích hoàng điểm 10-2 (trường 10 độ)</li> </ul> <p>Công nghệ tiên tiến</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ giúp theo dõi tiến triển bệnh nhanh chóng:</li> <li>- Phần mềm Eyesuite Progression Analysis theo sát sự thay đổi của trường nhìn, phân tích dựa trên thu thập đánh giá của hiệp hội Glaucoma thế giới.</li> <li>- Đưa ra diện tích dải bình thường, thị lực suy yếu,</li> <li>- Cho biết mức độ suy yếu cho phép dựa trên kết quả từ lần test đầu tiên.</li> </ul> <p>Hiệu năng vượt trội:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuật toán Tendency Oriented Perimetry (TOP) giúp giảm thời gian bài test đến 80% ( chỉ còn 2-4 phút)</li> <li>- Công nghệ giúp kiểm soát tiêu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phát hiện nháy mắt</li> <li>+ Định vị vị trí đồng tử</li> <li>+ Kiểm soát tiếp xúc</li> <li>+ Kiểm soát mù</li> </ul> </li> <li>- Kết quả cho độ tin cậy cao</li> </ul> <p>Đặc trưng Octopus 600:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian xuất hiện kích thích: 500 ms</li> <li>- Ánh sáng kích thích/ ánh sáng nền có thể cung cấp: Trắng/Trắng</li> <li>- Đèn LED kích thích/ánh sáng nền có tuổi thọ trên 30,000 giờ sử dụng với bước sóng 940nm và bán kính góc là <math>\pm 22^\circ</math>.</li> <li>- Ánh sáng nền trắng có thể lên 32 cd/m<sup>2</sup></li> <li>- Có thể sử dụng kính khúc xạ với độ lệch tâm lên đến 30 độ.</li> </ul>
--	--	--	--	--	---

*Handwritten signature*

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kết quả có thể được truyền qua mạng Lan đến máy tính (Dựa trên mạng Ethernet).</li> <li>- Cường độ kích thích tối đa lên tới ~ 35 Src</li> <li>- Kích cỡ điểm kích thích: 5 độ</li> <li>- Bài test thực hiện với trường nhìn cho phép: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường nhìn 1 mắt theo phương ngang là: 30 độ</li> <li>+ Trường nhìn 1 mắt theo phương thẳng đứng là: 27 độ</li> </ul> </li> <li>- Màn hình hiển thị màu TFT.</li> </ul>	
12.	<b>Máy siêu âm AB</b>	<b>Cái</b>	<b>1</b>	<b>Inchemco</b>	<b>992.450.000</b>	<b>992.450.000</b>	<p><b>Máy siêu âm AB</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Model: Eyeone</i></li> <li>- <i>Hãng sản xuất: Ellex Medical Pty Ltd</i></li> <li>- <i>Xuất xứ: Úc</i></li> <li>- <i>Sản xuất năm 2018, trở về sau, mới 100%</i></li> </ul> <p><b>Cấu hình mỗi cái gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Máy siêu âm mắt AB: 01 máy</li> <li>Đầu dò siêu âm A 10MHz: 01 cái</li> <li>Đầu dò siêu âm B 10MHz: 01 cái</li> <li>Máy in ảnh siêu âm (hàng mua trong nước): 01 máy</li> <li>Bàn đạp chân điều khiển: 01 cái</li> <li>Cáp nguồn: 01 cái</li> <li>Gel siêu âm : 01 tủyp</li> <li>Xe đẩy máy : 01 cái</li> <li>Bộ tài liệu HDSD tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ</li> <li>Máy tính xách tay (Mua tại Việt Nam): 01 máy</li> </ul> <p><b>Đặc tính kỹ thuật:</b></p> <p>Siêu âm B bán phần trước (B-scan): Quản lý bệnh nhân với rối loạn dịch kính võng mạc, bao gồm phát hiện và phân tách màng như trong tách dịch kính bán phần trước (PVD), khối u nội nhãn hoặc ngoài vi</p>
	BVĐK thành phố Hà Tĩnh	Cái	1				

							<p>Chức năng siêu âm A (A-scan): đo độ dài trục nhãn cầu cho đánh giá tiên phẫu cho bệnh nhân đục thủy tinh thể.          Thời gian ghi hình tối đa: 20 giây          Có chức năng xem lại từng khung hình trong video hoặc xem toàn bộ video vừa thu          Tỷ lệ hiển thị hình ảnh (Real-time display) tối đa: 25 khung hình/giây (50 khung hình/giây ở chế độ A-scan)          Có các công cụ          đo lường và chú thích          Có thể điều chỉnh năng lượng truyền qua đầu dò          Có tích hợp phần mềm siêu âm UBM sử dụng với đầu dò 40MHZ UBM trường rộng          Có cổng USB để xuất dữ liệu ra          Máy sử dụng hệ điều hành Window có bản quyền          Khả năng lưu trữ và xuất dữ liệu dạng ảnh / video          Chế độ siêu âm B          Có 04 bộ compa đo khoảng cách điện với vận tốc biến thiên          Có 02 bộ compa đo góc điện với vận tốc biến thiên          Chuỗi video xem ở thời gian thực (real-time) và có khả năng chỉnh sửa          Đầu dò B bán phần trước (posterior segment) có tần số 10 Mhz          Tỷ lệ khung hình: 25 khung hình/giây          Khả năng lặp video là 10 giây          Đầu dò loại đóng kín (sealed probe)          Có thể điều chỉnh độ khuếch đại truyền sóng (transmit gain) tối thiểu 0 dB          Có 4 mức điều chỉnh dải rộng: Log, S1, S2, S3          Độ phân giải dọc: 50µm          Độ phân giải ngang 100 µm</p>
--	--	--	--	--	--	--	--

1/1

						<p>Góc quét (scanning angle): 52 độ</p> <p>Độ sâu hình ảnh (display image): 48mm</p> <p>Độ sâu tiêu điểm hội tụ (focal depth): 25mm</p> <p>Độ rộng hình ảnh tại vùng lấy tiêu điểm: 19mm - 36mm</p> <p>Dải hội tụ điểm (focal range): 15mm - 35mm</p> <p>Chế độ siêu âm A đo độ dài trực nhãn cầu:</p> <p>Có 04 công thức tính công suất thủy tinh thể: Holladay-1, SRK-T, Hoffer-Q, Haigis</p> <p>Chuỗi video có thể điều chỉnh: 5 giây</p> <p>Tỷ lệ thu nhận hình ảnh: 50 khung hình/giây</p> <p>Phương pháp đo: đo nhúng (immersion method) hoặc đo trực tiếp (contact method)</p> <p>Đầu dò hội tụ cứng (solid focused probe) với ánh sáng định thị bên trong</p> <p>Đầu dò A có tần số 10 MHz</p> <p>Độ sâu hình ảnh (image depth): 40 mm</p> <p>Số điểm trên trục x: 2048 điểm</p> <p>Độ phân giải 8 bit</p> <p>Độ chính xác khi đo: 50 µm (mặc định) và 100 µm (lâm sàng)</p> <p>Có thể chuyển đổi giữa đo tự động (automatic scan) và đo bằng tay (manual scan)</p> <p>Có thống kê độ lệch trung bình và độ lệch chuẩn</p> <p>Siêu âm A chẩn đoán tiêu chuẩn:</p> <p>Có 02 compa đo với vận tốc biến thiên, đơn vị mm</p> <p>Giá trị độ nhạy được lưu trong bộ nhớ</p> <p>Độ chính xác khi đo: 50 µm (mặc định) và 100 µm (lâm sàng)</p> <p><b>Máy siêu âm A đo công suất thủy tinh thể</b></p> <p><b>- Model: 300A+ (dòng máy Paccscan+)</b></p> <p><b>- Hãng sản xuất: Sonomed Inc</b></p>
13.	Máy siêu âm A đo công suất thủy tinh	Cái	1	Hanet	293.500.000	293.500.000



	<b>thể</b>						
BVDK thị xã Hồng Lĩnh		Cái	1				<p>- <b>Xuất xứ: Mỹ</b></p> <p>- <b>Sản xuất năm 2018, trở về sau, mới 100%</b></p> <p><b>I. Cấu hình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính với màn hình cảm ứng: 1 cái</li> <li>- Bút cảm ứng: 1 cái</li> <li>- Đầu dò A : 1 cái</li> <li>- Immersion dùng cho kỹ thuật đo nhúng: 1 cái</li> <li>- Máy in tích hợp sẵn trên thiết bị: 01 Cái</li> <li>- Bàn đạp chân: 1 cái</li> <li>- Dây nguồn: 1 cái</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Tiếng Việt: 1 bộ</li> </ul> <p><b>II. Đặc tính kỹ thuật:</b></p> <p>Màn hình cảm ứng độ phân giải cao</p> <p>Giao diện làm việc thân thiện với người dùng</p> <p>Có cổng USB và thẻ nhớ lưu trữ dữ liệu</p> <p>Đầu dò : 10MHz, hội tụ có đèn định thị LED đỏ bên trong, đầu dò dạng chuẩn</p> <p>Độ chính xác lâm sàng: +0,1mm</p> <p>Độ chính xác điện tử theo lý thuyết: +0,023mm</p> <p>Phạm vi đo độ dài trục (AXL) từ: 18-45mm</p> <p>Thủy tinh thể (Lens): 2-6mm</p> <p>Độ sâu tiền phòng (ACD) từ: 2-6mm</p> <p>Tính toán thủy tinh thể mỗi bước tăng: 0,25D</p> <p>Bộ nhớ:</p> <p>5 lần đo cho mỗi mắt</p> <p>Lưu được thông số của 10 loại IOL</p> <p>Lưu được thông số cài đặt cho 5 Bác sỹ</p> <p>Mức Gain tối đa lên đến: 100 dB</p> <p>Công thức:</p>

						<p>Chưa phẫu thuật khúc xạ: Binkhorst, Regression-II, Theoretic/T, Holladay, Hoffer-Q và Hagic. Có đủ các công thức tính công suất thủy tinh thể.</p> <p>Sau khi phẫu thuật khúc xạ: Latakany Myopic, Latakany Hyperopic và Aramberri Double-K</p> <p>Các Mode:</p> <p>Do nhúng gián tiếp (immersion)</p> <p>Do tiếp xúc trực tiếp (contact)</p> <p>Các phép đo có thể thực hiện tự động hoặc bằng tay (bấm Scan trên màn hình)</p> <p>Các dạng đo sau:</p> <p>Đo bình thường (Cataract)</p> <p>Đo không thủy tinh thể (Aphakic)</p> <p>Đo thủy tinh thể nhân tạo (Pseudophakic) – 5 cài đặt</p> <p>Đo thủy tinh thể nặng (Dense Cataract)</p> <p>Đo bằng tay 4 công</p> <p>Thực hiện 5 lần đo, có giá trị tính trung bình. Tự động đo và lưu thông số của các lần đo và tự động đo tiếp các tiếp theo</p> <p>Các phép đo: ACD, trục nhãn cầu, độ dày của thủy tinh thể</p> <p>Thông kê: Trung bình, độ lệch tiêu chuẩn, mức độ và khác nhau tối đa với trung bình</p> <p>Có khả năng đo chiều dài trục và tính công suất thủy tinh thể nhân tạo. Máy tự động Test ngay sau khi khởi động</p> <p>Màn hình LCD cảm ứng</p> <p>Độ phân giải : 640x480 pixel</p> <p>Có cổng kết nối USB (có thể chuyển đổi sang cổng RS-232C bằng cáp chuyển đổi)</p> <p><b>Máy xét nghiệm sinh hóa</b>  <b>- Model: RX Daytona Plus</b></p>
14.	<b>Máy xét nghiệm sinh</b>	<b>Cái</b>	<b>1</b>	<b>Inchemco</b>	<b>1.548.500.000</b>	<b>1.548.500.000</b>

	hóa				
BVĐK huyện Hương Khê	Cái	1			<p>- Hãng sản xuất: <b>Hãng Furuno Electric Co., Ltd., /Nhật Bản sản xuất cho hãng Randox Laboratories Ltd.,/Anh</b></p> <p>- Xuất xứ: <b>Nhật Bản</b></p> <p>- Sản xuất năm <b>2018, trở về sau, mới 100%</b></p> <p>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: <b>ISO 13485</b></p> <p>- Nguồn điện: <b>220V, một pha, 50Hz</b></p> <p><b>Cấu hình cung cấp 01 máy gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: 01 chiếc</li> <li>- Máy tính (mua trong nước) kèm phần mềm điều khiển: 01 bộ</li> <li>- Máy in (mua trong nước): 01 chiếc</li> <li>- Khay đựng bệnh phẩm: 01 chiếc</li> <li>- Khay đựng thuốc thử: 01 chiếc</li> <li>- Ống bệnh phẩm: 100 chiếc</li> <li>- Cuvette (lắp sẵn): 01 hộp</li> <li>- Bộ thuốc thử ban đầu : GOT, GPT: 01 bộ</li> <li>-Hệ thống lọc nước ( mua trong nước): 01 bộ</li> <li>- Bộ lưu điện ( 2 KVA)( mua trong nước ) : 01 bộ</li> <li>-Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh / Tiếng Việt: 01 bộ</li> </ul> <p><b>Thông số kỹ thuật chi tiết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu máy: Nhỏ gọn hoàn toàn tự động truy cập ngẫu nhiên để bàn phân tích lâm sàng.</li> <li>- Hệ máy không tốn nhiều thời gian bảo trì, tiêu hao ít thuốc thử, và không có chi phí ẩn</li> <li>- Công suất xét nghiệm: 270 test/giờ không có điện giải</li> <li>- Kênh đo: 50 chương trình xét nghiệm sinh hóa, 3 chương trình xét nghiệm điện giải trực tiếp.</li> <li>- Kiểu đo: 1 màu, 2 màu, điểm cuối, động học, mẫu và thuốc thử tấy trống, và điện giải(thông qua tùy chọn tích hợp bộ điện giải).</li> <li>- Phương pháp phát hiện: Hấp thụ trực tiếp trong cuvette (2 màu và</li> </ul>

						<p>1 màu).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiệt độ bùồng ú: 37°C ± 0.1°C</li> <li>- Độ ẩm vận hành: 45 - 85%, không ngưng tụ</li> <li>- Thời gian phản ứng: 10 phút (R1: 5 phút + R2: 5 phút)</li> <li>- Thê tích phân ứng khoảng: 100µl - 350µl</li> </ul> <p>v Các thông số đo:</p> <p>Chức năng test rộng : ngoài chức năng phân tích sinh hóa thông thường còn phân tích các loại xét nghiệm đặc biệt bao gồm protein.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự miễn dịch: C3 (Complement Component 3), C4 (Complement Component 4), CRP, CRP Full Range (0.3-160mg/l), CRP High Sensitivity, IgA, IgE, IgG, IgM, RF (Rheumatoid Factor)</li> <li>- Chuyển hóa cơ bản: Calcium, Creatinine Enzymatic, Creatinine (Jaffe), Glucose, Urea</li> <li>- Chức năng xương: ALP (Alkaline Phosphatase), Ca (Calcium), PO4 (Phosphorus), TP (Total Protein).</li> <li>Chức năng tim: Chol (Cholesterol ), CK-MB, CK-NAC, Digoxin, Direct HDL Cholesterol, Direct LDL Cholesterol, H-FABP (Heart-Type Fatty Acid Binding Protein), Lipoprotein, Myoglobin, sLDL, Triglycerides, TxB Cardio.</li> <li>- Chuyển hóa toàn diện: Albumin, Alkaline Phosphatase, ALT(GPT), AST(GOT), Direct Bilirubin, Total Bilirubin, Calcium, Creatinine, Glucose, Total Protein, Urea</li> <li>- Tiêu đường: Cholesterol, Creatinine Enzymatic, Creatinine (Jaffe), Cystatin C, Fructosamine, Glucose , Glycerol, HbA1c/Hb, Microalbumin, NEFA (Non-Esterified Fatty Acids), Ranbut (Hydroxybutyrate), Urinary Protein.</li> <li>- Điện giải: Na (Potassium), K (Sodium), Cl (Chloride), Ca (Calcium), Mg (Magnesium), Li (Lithium), CO2 (CO2 Total)</li> </ul>
--	--	--	--	--	--	---



					<p>Rambut (Hydroxybutyrate), Ransod (Superoxide dismutase) ...</p> <p>Dạng nghiên cứu: các chất chống oxy hóa, công nghệ sinh hóa, xét nghiệm thực ăn và rượu, xét nghiệm đặc biệt</p> <p>v Quản lý mẫu bệnh phẩm</p> <p>- Thêm mẫu bệnh phẩm: Lấy mẫu gián đoạn bỏ sung của mẫu.</p> <p>Khay bệnh phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- có thể tháo rời</li> <li>- số vị trí đặt mẫu bệnh phẩm: 40 vị trí cho mẫu, hiệu chuẩn, control</li> </ul> <p>- Thẻ tích ống đựng mẫu khoảng: 100µl trong ống tiêu chuẩn. 50µl trong cốc trẻ em</p> <p>- Pha loãng mẫu: trước pha loãng và tự động đo lại với mẫu được pha loãng, giảm hoặc tăng thể tích mẫu.</p> <p>- Nhận dạng mẫu: Nhận dạng bằng quét mã vạch.</p> <p>- Ống hút mẫu: Dành riêng ống hút vi thể tích mẫu với cảm biến mức chất lỏng; phát hiện va chạm và phát hiện cục máu đông.</p> <p>- Ống bệnh phẩm: Nhiều kích cỡ khác nhau (đường kính 12 đến 16 mm, cao 55 đến 100 mm), ống cho bệnh nhân nhi.</p> <p>- Loại mẫu: huyết thanh, huyết tương, nước tiểu và chất lỏng.</p> <p>- Thẻ tích mẫu: 1.5µl đến 35µl ( bước chỉnh mức 0.1µl) 50 ul cốc mẫu trẻ em</p> <p>- Vị trí mẫu cấp cứu (STAT): Mẫu cấp cứu có thể được bỏ sung ngay lập tức thông qua khoan đựng mẫu.</p> <p>v Quản lý thuốc thử</p> <p>- Khay đựng thuốc thử: Bàn xoay di động với 50 vị trí làm mát cho chai ( lọ thuốc thử) 20 ml và 70ml.</p> <p>- Làm mát thuốc thử: 8-15°C.</p> <p>- Nhận dạng thuốc thử: Nhận dạng bằng quét mã vạch.</p> <p>- Kiểm kê thuốc thử Tính toán thể tích thuốc thử còn lại và số xét</p>
--	--	--	--	--	---

						<p> nghiệm còn lại, báo hiệu khi thiếu hụt thuốc thử, thuốc thử hết hạn và hiệu chuẩn hết hạn: Có  - Ống hút thuốc thử: Dành riêng ống hút vi thể tích thuốc thử với cảm biến mức chất lỏng và phát hiện va chạm. Số lượng: 72 cuvettes  - Thẻ tích thuốc thử: R1: 20µl đến 250µl ( bước chính mức 1µl ), R2:20µl đến 180µl ( bước chính mức 1µl ).  v Cuvette và Hệ thống khuấy  - Cuvettes: 72 cuvettes có thể dùng lại.  - Chu kỳ khoảng: 13 giây  - Tốc độ khuấy: 5 tốc độ khuấy.  - Hệ thống khuấy: Hai Teflon được bọc loại khuấy xoay.  - Kiểm soát nhiệt độ: buồng dầu khô  - Tiêu thụ nước: 5L mỗi giờ.  - Công đoạn rửa: 12 công đoạn rửa  v Hệ thống quang học  - Nguồn phát: 12 bước sóng được tạo ra thông qua nhiễu xạ: 340, 380, 415, 450, 510, 546, 570, 600, 660, 700, 750 và 800nm.  - Nguồn sáng: Bóng Halogen, làm mát bằng quạt  v Calibration / QC  - Hiệu chuẩn chính: Yếu tố, tuyến tính, điểm đến điểm, đăng nhập logit, theo số mũ, spline và spline 2  - QC: Tương tác biểu đồ Levey Jennings, hàng ngày, hàng tháng và hàng loạt QC với dữ liệu lưu trữ, tự động kiểm tra chất lượng và hiệu chuẩn tự động.  v Kích thước và nguồn điện  - Nguồn điện: 100 -120 VAC; 6,5 A (MAX)  200 – 230 VAC; 3,3 A (MAX)  50/60 Hz </p>
--	--	--	--	--	--	---

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước khoảng: 625 x 870 x 670 mm</li> <li>- Khối lượng khoảng: 120 kg</li> <li>9. Hệ thống phần mềm</li> </ul> <p>Phần mềm rất logic, linh hoạt, và dễ sử dụng: Giao diện trực quan, có đồ họa và mã màu cho trạng thái của mẫu xét nghiệm: đã hút mẫu (sampling started), chưa đo (Not processed), đã đo xong (Process complete), có lỗi (Error), cần chạy lại (Rerun required), kết quả ngoài dải (Range over)...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao diện điều hành vận hành trên hệ điều hành Windows</li> <li>- Kết nối LIMS Hai chiều; tiêu chuẩn ASTM (kết nối RS232)</li> <li>- Đầu ra bên ngoài: RS-232C</li> <li>- Quản lý dữ liệu: Lưu trữ tối đa 30.000 báo cáo bệnh nhân, công cụ tìm kiếm.</li> </ul>	
15.	<b>Máy laser chiếu ngoài công suất thấp</b>	<b>Cái</b>	<b>1</b>	<b>Inchemco</b>	<b>159.500.000</b>	<b>159.500.000</b>	<p><b>Máy Laser chiếu ngoài công suất thấp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Model: BTL – 5110 Laser</i></li> <li>- <i>Hãng sản xuất: BTL Industries</i></li> <li>- <i>Xuất xứ: EU – Vương Quốc Anh</i></li> <li>- <i>Sản xuất năm 2018, trở về sau, mới 100%</i></li> <li>- <i>Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE.</i></li> <li>- <i>Nguồn điện: 220-240 VAC, 50-60 HZ</i></li> </ul> <p><b>Cấu hình cung cấp 01 máy gồm:</b></p> <p>Máy chính Thiết kế module dạng đứng với nhiều vách ngăn có thể nâng cấp các liệu pháp Siêu âm, từ trường, điện phân, điện xung về sau: 1 chiếc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu chiếu với ánh sáng đỏ sung 830nm/100mW: 1 chiếc</li> <li>- Tủ điện y khoa hỗ trợ điều trị (01 phần mềm tích hợp sẵn + 01 quyền dịch Tiếng Việt): 1 bộ</li> <li>- Kính mắt an toàn cho kỹ thuật viên và bệnh nhân: 2 chiếc</li> <li>- Bút dùng cho màn hình cảm ứng: 1 chiếc</li> </ul>
	BV Phục hồi chức năng	Cái	1				



						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tủ chống bụi chính hãng: 1 chiếc</li> <li>- Cáp đỡ phụ kiện 2 bên: 1 bộ</li> <li>- Hướng dẫn sử dụng TA/TV: 1 bộ</li> </ul> <p><b>Đặc tính kỹ thuật:</b></p> <p>Thiết kế máy chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân máy thiết kế module với nhiều vách ngăn có thể nâng cấp về sau một trong các liệu pháp Điện, Siêu âm, Từ trường và Laser</li> <li>- Giao diện: Màn hình màu cảm ứng rộng 5,7 inch</li> <li>- Máy đa ngôn ngữ</li> <li>- Công ra tín hiệu tới đa 6 công ra</li> <li>- Phân loại theo MDD 93/42/EEC: IIB</li> <li>- Thiết bị được bảo vệ theo cấp: II (IEC 536)</li> </ul> <p>Thông số mạch phát:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số kênh độc lập: 1</li> <li>- Số đầu chiếu có thể gắn cùng lúc: 2</li> <li>- Chế độ hoạt động: Liên tục và xung</li> <li>- Liều điều trị: Điều chỉnh 0.1 – 99.0 J/cm2</li> <li>- Tần số: điều chỉnh được 0.1 – 10,000 Hz</li> <li>- Đầu chiếu laser với ánh sáng bổ sung hội tụ 830nm / 100mW</li> <li>- Công suất laser: Điều chỉnh từ 20 – 100%</li> <li>- Diện tích trị liệu: Điều chỉnh được 0.1 – 99.0 cm2</li> <li>- Hệ số sử dụng: 10 -90%.</li> <li>- Cấp laser: 3B</li> </ul>	
16.	Máy laser chiếu ngoài công suất cao	Cái	1	Inchemco	879.350.000	879.350.000	<p>Máy laser chiếu ngoài công suất cao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model: <i>BTL-6000 High Intensity Laser 12W</i></li> <li>- Hãng sản xuất: <i>BTL Industries</i></li> <li>- Xuất xứ: <i>EU – Vương Quốc Anh</i></li> <li>- Sản xuất năm 2018, trở về sau, mới 100%</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: <i>ISO 13485, CE.</i></li> </ul>
	BV Phục hồi chức năng	Cái	1				

						<p>- Nguồn điện: 110-240 VAC, 50-60 Hz</p> <p><b>Cấu hình cung cấp 01 máy gồm:</b></p> <p>Máy chính có thể nâng cấp thêm liệu pháp xung kích 5 bar - 22 Hz: 1 chiếc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tủ điện y khoa hỗ trợ điều trị (phần mềm tích hợp sẵn + bản dịch tiếng Việt): 1 bộ</li> <li>- Dây quang kèm đầu phát: 1 chiếc</li> <li>- Chụp nam châm 10 mm và 30 mm: 1 bộ</li> <li>- Mát kính an toàn cho bệnh nhân và kỹ thuật viên: 2 chiếc</li> <li>- Xe đẩy máy chính hãng: 1 chiếc</li> <li>- Pedan an toàn: 1 chiếc</li> </ul> <p><b>Đặc tính kỹ thuật:</b></p> <p>a. Tính năng ứng dụng chính của máy:</p> <p>Liệu pháp laser cường độ cao điều trị hiệu quả cho nhiều bệnh lý tổn thương cơ và bệnh lý gân cho đến bệnh khớp thoái hóa.</p> <p>Điều trị các bệnh như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đau vai – hội chứng kẹt, viêm gân, chấn thương chóp xoa</li> <li>- Hội chứng cổ cánh tay</li> <li>- Viêm móm trên cầu lồi cầu trong / ngoài</li> <li>- Viêm bao hoạt dịch</li> <li>- Đau lưng thấp - thoái hóa khớp, thoát vị đĩa đệm, cơ thắt cơ.</li> <li>- Viêm khớp gối</li> <li>- Căng cơ</li> <li>- Viêm cân gan bàn chân / gân gót</li> <li>- Điểm đau cơ thắt cơ</li> <li>- Bong gân cổ chân – bong gân khớp chày sên.</li> </ul> <p>b. Thông số kỹ thuật:</p> <p>* Thông số máy chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy có thể nâng cấp thêm tính năng điều trị xung kích 5W, 22 Hz</li> </ul>
--	--	--	--	--	--	---



						§ Dùng đầu bảo vệ 30 mm Ø 20 mm (3.14 cm <sup>2</sup> ) – công suất tia lên đến 4.8 W/cm <sup>2</sup>
17.	<b>Bộ đèn mô cổ định</b>	<b>Bộ</b>	<b>1</b>	<b>Inchemco</b>	<b>488.500.000</b>	<b>488.500.000</b>
	BVĐK huyện Vũ Quang	Bộ	1			
						<p><b>Bộ đèn mô cổ định</b></p> <p><b>- Model: Honey Lux Led 160RK/ 160RK</b></p> <p><b>- Hãng sản xuất: JW Group</b></p> <p><b>- Xuất xứ: Hàn Quốc</b></p> <p><b>- Sản xuất năm 2018, trở về sau, mới 100%</b></p> <p><b>Cấu hình kèm theo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân đèn chính gồm 02 nhánh đèn: 01 chiếc.</li> <li>- Tay cầm tiết trùng: 04 chiếc.</li> <li>- Dây điện nguồn: 01 bộ.</li> <li>- Bộ nguồn: 02 chiếc.</li> <li>- Bộ phụ kiện lắp đặt đèn: 01 bộ.</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Tiếng Anh + Tiếng Việt): 01 bộ.</li> <li>- Quy trình vận hành thiết bị: 01 bộ.</li> </ul> <p><b>Tính năng và thông số kỹ thuật:</b></p> <p>Tính năng kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là loại đèn mô treo trần sử dụng công nghệ ánh sáng trắng lạnh – LED.</li> <li>- Tạo ra ánh sáng đồng nhất qua nhiều lớp trường chiếu thông qua hệ thống thấu kính và gương phản xạ.</li> <li>- Là loại đèn mô thân thiện với môi trường nhờ tuổi thọ đèn dài (50000 giờ) và công suất tiêu thụ thấp (100VA) tránh gây lãng phí tài nguyên.</li> <li>- Nhiệt độ tại bầu đèn lớn hơn nhiệt độ môi trường xung quanh ≤ 1 độ C.</li> <li>- Ánh sáng không tạo bóng mờ nhờ hệ thống quang học bẻ mặt.</li> <li>- Nhiệt độ màu có thể điều chỉnh theo từng trường hợp phẫu thuật và tùy người sử dụng với 03 bước</li> </ul>

18.	Máy đo khí máu BV Phổi	Cái	1	Inchemco	779.100.000	779.100.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung đèn được thiết kế đặc biệt với những đường nét mượt, các cạnh được làm tròn giúp cho việc vệ sinh dễ dàng.</li> <li>- Bàn phím điều khiển dạng màng được đặt ở bên cạnh bầu đèn.</li> <li>Mỗi nhánh đèn có bộ điều khiển riêng. Có 05 phím điều khiển cường độ sáng, 03 phím điều khiển nhiệt độ màu, 01 phím chuyển chế độ nội soi (Endo), 01 phím tắt bật đèn.</li> <li>- Có 02 tay cầm chuyên dụng dùng khi ở mỗi bầu đèn, ngoài ra tay nắm tiết trùng ở giữa cũng dùng để di chuyển bầu đèn và điều chỉnh độ hội tụ và di chuyển bầu đèn đến bất kỳ vị trí nào. Tay cầm ở giữa bầu đèn có thể tháo lắp và tiết trùng dễ dàng.</li> <li>- Chuyển sang chế độ nội soi chỉ bằng một nút bấm</li> <li>Thông số kỹ thuật của mỗi nhánh đèn</li> <li>- Công suất chiếu sáng tối đa: 160,000 Lux <math>\pm</math> 10%</li> <li>- Nhiệt độ màu: 3.800/ 4.400/ 5.100 K <math>\pm</math> 10%</li> <li>- Hệ số hiệu chỉnh màu: 96 Ra <math>\pm</math> 10%</li> <li>- Đường kính trường chiếu: <math>\leq</math> 180 – <math>\geq</math> 270 mm <math>\pm</math> 10%.</li> <li>- Độ sâu chiếu sáng 1100 mm. <math>\pm</math> 10%</li> <li>Số lượng bóng đèn LED/ 1 nhánh: 03 bóng chính + 09 bóng cho chế độ nội soi</li> <li>- Tuổi thọ bóng đèn: 50,000 giờ <math>\pm</math> 10%</li> <li>- Dải hội tụ: 5 Bước từ 20 – 100 <math>\pm</math> 10%</li> <li>- Góc xoay tay đèn: 360 độ</li> <li>- Tổng công suất tiêu thụ: 100 VA</li> <li>- Điện áp sử dụng: 110-230VAC.</li> <li>- Tần số: 50 / 60 Hz.</li> </ul>
18.	Máy đo khí máu	Cái	1	Inchemco	779.100.000	779.100.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>Máy đo khí máu</li> <li>- Model: Gastat - 710</li> <li>- Hãng sản xuất: Techno Medica</li> <li>- Xuất xứ: Nhật bản</li> </ul>
	BV Phổi	Cái	1				

						<p>- Sản xuất năm 2018, trở về sau, mới 100%</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001.</p> <p>- Nguồn điện: AC 85-264V, 1 pha, 50/60 Hz</p> <p>Cấu hình cung cấp 01 máy gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: 01 chiếc</li> <li>- Bộ điện cực: 01 bộ</li> <li>- Hóa chất chạy thử kèm theo: 01 bộ</li> <li>- Giấy in nhiệt: 01 cuộn</li> </ul> <p>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bộ</p> <p><b>Thông số kỹ thuật chi tiết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại mẫu: máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương, dịch thẩm tách</li> <li>- Đo được các thông số <ul style="list-style-type: none"> <li>• pH: 6.000 - 8.000</li> <li>• pCO2: 10.0-200.0 Torr</li> <li>• pO2: 5.0-760 Torr</li> <li>• cHb: 2.0 - 23.0 g/dL</li> </ul> </li> <li>- Tính toán được các thông số sau: pH (T), pCO2 (T), pO2 (T), c HCO3-act, c HCO3-std, c BE (ecf), c BE (B), c BB, c tCO2 (P), c tCO2 (B), SO2 (est), BO2, p50, p50 (T), p50 (st), pO2/FiO2, pO2 (A), pO2 (A)(T), pO2 (A-a), pO2 (A-a)(T), pO2 (a/A), pO2 (a/A)(T), RI, RI(T), c tO2 (a), c tO2 (B), c tO2 (v), c tO2 (a-v), c tO2 ([a-v]/a), Hct,...</li> <li>- Các thông số đầu vào, tối thiểu các thông tin sau: ID bệnh nhân, nhiệt độ bệnh nhân, loại mẫu, FiO2, chiều cao, trọng lượng, giới tính, tuổi</li> <li>- Lượng mẫu: 80 µl mẫu ở chế độ capillary, 195 µl mẫu ở chế độ syringe, 40 µl mẫu ở chế độ hút mẫu nhỏ</li> <li>- Thời gian phân tích (từ lúc nhấn nút đo đến khi có kết quả trên</li> </ul>
--	--	--	--	--	--	--

								<p>màn hình): 60 giây</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian cho mỗi xét nghiệm (bao gồm thời gian phân tích và thời gian rửa): 120 giây</li> <li>- Hiện thị: Màn hình cảm ứng LCD màu, kích thước 12 inch</li> <li>- Chạy Calibration: chuẩn tự động, có thể lập trình 1 và 2 điểm</li> <li>- Khả năng lưu trữ dữ liệu: 10,000 mẫu</li> <li>- Máy in nhiệt tích hợp cùng máy chính</li> <li>- Có đầu đọc mã vạch tích hợp với máy chính, có khả năng đọc được tới 12 loại mã vạch</li> <li>- Tùy chọn bộ pin tích hợp bảo vệ lõi nguồn bên trong máy chính</li> <li>- Có cảm biến phát hiện mức chất thải và thuốc thử</li> <li>- Giao diện: TCP/IP</li> </ul>
19.	Máy siêu âm màu xách tay	Cái	18	Hanet	247.200.000	4.449.600.000		<p><b>Máy siêu âm màu xách tay</b>  <b>- Model: DUS-6000</b>  <b>- Hãng sản xuất: ADVANCED INSTRUMENTATIONS, INC.</b>  <b>- Sản xuất tại: Mỹ</b></p> <p><b>I. CẦU HÌNH HỆ THỐNG</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Máy chính: 01 chiếc</li> <li>2. Gói phần mềm tính toán và đo lường chuyên dụng (tích hợp trong máy): 01 bộ</li> <li>3. Đầu dò Convex C361-2 (2.5/3.5/4.5/H2.5/H2.7MHz, 80 chấn tử): 01 chiếc</li> <li>4. Giá đỡ đầu dò: 01 chiếc</li> <li>5. Cản treo dây đầu dò: 01 chiếc</li> <li>6. Gel siêu âm: 01 chai</li> <li>7. Máy in nhiệt đen trắng (Mua trong nước): 01 chiếc</li> <li>8. Phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo: 01 bộ.</li> <li>9. Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ</li> </ol> <p><b>II. ĐẶC ĐIỂM CHUNG</b></p>
	Trạm y tế xã Thạch Hội, huyện Thạch Hà	Cái	1					
	Trạm y tế xã Thạch Văn, huyện Thạch Hà	Cái	1					
	Trạm y tế xã Hương Lâm, huyện Hương Khê	Cái	1					
	Trạm y tế xã Kỳ Hoa, thị xã Kỳ Anh	Cái	1					
	Trạm y tế phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh	Cái	1					
	Trạm y tế xã Cổ Đạm, huyện	Cái	1					

	Nghi Xuân								
	Trạm y tế xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân	Cái	1						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Màn hình màu TFT-LCD với chế độ đèn nền backlight</li> <li>- Bàn phím gập với núm xoay điều khiển trackball</li> <li>- 2 cổng đầu dò</li> <li>- 1 giá đỡ đầu gối và tay cầm</li> <li>- Khớp nối đỡ hộp gel</li> <li>- Công nghệ THI (Hình ảnh mô điều hòa) và TST (Hình ảnh mô cụ thể)</li> </ul>
	Trạm y tế xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân	Cái	1						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chế độ Doppler PW.</li> <li>- Chế độ hiển thị B, 2B, 4B, B+M, M và PW.</li> <li>- Hỗ trợ đĩa bên trong và đĩa có thẻ tháo rời cho việc lưu trữ.</li> <li>- 2 cổng USB và cổng mạng DICOM 3.0</li> </ul>
	Trạm y tế xã Kỳ Tiến, huyện Kỳ Anh	Cái	1						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đo lường và tính toán tổng quát chế độ B: khoảng cách, Chu vi/ diện tích (Elip/Đường vế), thể tích, tỷ lệ, % độ hẹp, góc và lịch sử.</li> </ul>
	Trạm y tế xã Kỳ Thượng, huyện Kỳ Anh	Cái	1						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đo lường và tính toán chế độ M: khoảng cách, thời gian, độ dốc và nhịp tim.</li> </ul>
	Trạm y tế xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh	Cái	1						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đo lường và tính toán chế độ PW: Tốc độ, nhịp tim, thời gian, gia tốc, chỉ số kháng lực của mạch máu RI, vẽ đường tự động.</li> </ul>
	Trạm y tế xã Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh	Cái	1						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cine loop: 2 hướng</li> </ul>
	Trạm y tế xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn	Cái	1						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định hình chùm tia: Tạo chùm tia kỹ thuật số, Tiêu cự nhận động, Khẩu độ động với thời gian thực, Quét tần số động, Apodization động, Hình ảnh mô điều hòa, Hình ảnh mô cụ thể.</li> </ul>
	Trạm y tế xã Phủ Lộc, huyện Can Lộc	Cái	1						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiên xử lý hình ảnh/ Hậu xử lý hình ảnh</li> <li>- Phóng đại zoom</li> </ul>
	Trạm y tế xã Trần Thịên, huyện Can Lộc	Cái	1						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gói phần mềm đo lường và tính toán</li> <li>- Tùy chọn đầu dò: Convex array, Linear array, âm đạo, trực tràng, Micro-convex.</li> </ul>
	Trạm y tế xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc	Cái	1						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng đầu ra VGA và cổng đầu ra Video.</li> <li>- Pin dự phòng tích hợp có dung lượng cao.</li> </ul>



	Trạm y tế xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà	Cái	1			<p><b>III. ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT</b></p> <p>1. Thông số chung</p> <p>Chế độ hình ảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màn hình: 12.1 TFT-LCD</li> <li>- Thang xám: 256</li> <li>- Chế độ: B, B+B, 4B, B+M, M, PW</li> </ul> <p>Tần số đầu dò</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2.0-10.0 MHz</li> </ul> <p>Công kết nối đầu dò</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 (tiêu chuẩn)</li> </ul> <p>Định hình chùm tia</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo chùm tia kỹ thuật số</li> <li>- Tiêu cự nhận động</li> <li>- Khẩu độ động với thời gian thực</li> <li>- Quét tần số động</li> <li>- Dynamic Apodization Apodization động</li> <li>- Hòa âm mô</li> </ul> <p>Góc quét</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 30 độ đến 155 độ (tùy thuộc vào các loại đầu dò)</li> </ul> <p>Độ sâu quét</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 19 đến 245mm (tùy thuộc vào các loại đầu dò)</li> </ul> <p>Ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bụng, sản khoa, phụ khoa, tiết niệu, bộ phận nhỏ, tim mạch, chỉnh hình, mạch ngoại vi.</li> </ul> <p>2. XỬ LÝ HÌNH ẢNH</p> <p>Tiền xử lý</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dải động</li> <li>- Nâng cao đường biên</li> <li>- Sự tương quan giữa các khung hình</li> </ul>
--	----------------------------------	-----	---	--	--	---

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm tron mịn hình ảnhAGC</li> <li>- Điều chỉnh 8 đoạn TGC</li> <li>- IP (Xử lý ảnh)</li> <li>Hậu xử lý</li> <li>- Bàn đồ xám</li> <li>- Sửa chữa hệ số hình ảnh( Hiệu chỉnh Gamma)</li> <li>- Sự loại bỏ</li> <li>- Đảo ngược Đen/Trắng (Hình ảnh)Đảo vị trí Trái/ Phải (Hình ảnh)</li> <li>- Đảo vị trí Trên/ Dưới (Hình ảnh)</li> <li>- Xoay hình ở khoảng 90 độ</li> </ul> <p><b>3. CHỨC NĂNG</b></p> <p>Cine loop</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 256 khung hình cine loop 2 chiều</li> </ul> <p>Độ phóng đại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- X1.0, X1.2, X1.4, X1.6, X2.0, X2.4, X3.0, X4.0</li> </ul> <p>Lưu trữ hình ảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 504MB lưu trữ hình ảnh và USB bên ngoài</li> </ul> <p>Danh đầu cơ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-&gt;130 loại</li> </ul> <p>Khác</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng tự động phát hiện đầu dò, điều chỉnh công suất đầu ra âm thanh 16 đoạn</li> </ul> <p><b>ĐO LƯỜNG VÀ TÍNH TOÁN</b></p> <p>Chế độ B</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoảng cách, chu vi, diện tích, thể tích, góc, tỷ lệ, % độ hẹp</li> </ul> <p>Chế độ M</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoảng cách, thời gian, nhịp tim, độ dốc</li> </ul> <p>Chế độ D</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian, nhịp tim, vận tốc, gia tốc, vẽ đường và chỉ số kháng lực</li> </ul>
--	--	--	--	--	--	--

						<p>RI</p> <p>Gói phần mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bụng, sản khoa, phụ khoa, tiết niệu, bộ phận nhỏ, tim mạch, chỉnh hình và mạch ngoại vi</li> </ul> <p>Hiện thị</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày tháng, thời gian, tần số đầu dò, tốc độ khung hình, tên bệnh nhân, ID bệnh nhân, tên bệnh viện, giá trị đo, đánh dấu trên cơ thể, ghi chú, vị trí đầu dò, chỉnh sửa vùng hình ảnh</li> </ul> <p>KHÁC</p> <p>Cổng kết nối ngoại vi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu ra cho Video x1</li> <li>- Cổng đầu ra VGA x1</li> <li>- Cổng USB x2</li> <li>- DICOM3.0 x 1 (tùy chọn)</li> </ul> <p>Pin Lithium</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động liên tiếp 2 giờ (tùy chọn mua thêm)</li> </ul> <p>Nguồn điện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100V-240V~50Hz/60Hz</li> </ul> <p>Kích thước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 330 mm (Rộng) x 220 mm (Dài) x 320 mm (Cao)</li> </ul> <p>Trọng lượng tịnh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 7.1 kg</li> </ul> <p>TÙY CHỌN</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu dò Linear L761-2 (6.5/7.5/8.5/H4.5/H4.7, 80 chấu từ)</li> <li>- Đầu dò Micro Convex C611-2 (5.5/6.5/7.5 /H4.5/H4.7, 80 chấu từ)</li> <li>- Đầu dò âm đạo E611-2 (5.5/6.5/7.5 /H4.5/H4.7, 80 chấu từ)</li> <li>- Đầu dò trực tràng E741-2 (6.5/7.5/8.5/ H4.5/H4.7, 80 chấu từ)</li> <li>- Vật đỡ kim hướng dẫn cho đầu dò</li> <li>- Máy in Laser</li> </ul>
--	--	--	--	--	--	--

1/1/1

							<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy in video</li> <li>- Máy in mực</li> <li>- Máy in phun</li> <li>- Sinh thiết</li> <li>- DICOM 3.0</li> <li>- Công tắc chân</li> <li>- Xe đẩy</li> <li>- Túi xách</li> </ul>
<b>B. Tài sản mua sắm chuyên dùng cho các Bệnh viện</b>							
<b>1.</b>	<b>Máy kích thích nói</b>	<b>Cái</b>	<b>2</b>	<b>Inchemco</b>	<b>249.200.000</b>	<b>498.400.000</b>	<p><b>Máy kích thích nói</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Model: VOCASTIM®-MASTER</i></li> <li>- <i>Hãng sản xuất: PHYSIOMED</i></li> <li>- <i>Xuất xứ: CHLB Đức</i></li> <li>- <i>Sản xuất năm 2018, trở về sau, mới 100%</i></li> </ul> <p><b>Cấu hình mỗi máy:</b></p> <p>Máy chính 01 cái</p> <p>Phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo: 01 bộ</p> <p>Cáp nói điện cực : 01 cái;</p> <p>Điện cực điều trị: 02 cái.</p> <p>Khay đế dụng cụ: 01 cái;</p> <p>Đầu đĩa CD: 01 chiếc;</p> <p>Loa: 01 chiếc;</p> <p>Thẻ Card: 05 chiếc;</p> <p>Công tác lắp chân: 01 chiếc;</p> <p>Cáp nguồn cung cấp: 01 chiếc;</p> <p>Tài liệu HSSD bảo dưỡng chính hãng Tiếng Việt: 01 bộ;</p> <p><b>Đặc tính kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu luyện tập phát âm: Bằng dòng điện tần số thấp và tần số trung</li> </ul>
	BV Phục hồi chức năng	Cái	2				

							<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 7 dòng kích thích tần số thấp: Dòng G; Dòng UR; Dòng IG 30; Dòng IG 50; Dòng FM; Dòng FaS; T/R...</li> <li>- Và 2 dòng kích thích tần số trung: Dòng AMF; Dòng MT</li> <li>- Dòng tần số thấp: 15 mAs max tại 500 Ohm</li> <li>- Dòng tần số trung: 40 mAs max tại 500 Ohm</li> </ul>
2.	Máy điện tim 3 cần	Cái	1	Inchemco	49.200.000	49.200.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy điện tim 3 cần</li> <li>- Model: ECG-2150</li> <li>- Hãng sản xuất: Nihon Kohden</li> <li>- Xuất xứ: Trung Quốc</li> <li>- Sản xuất năm 2018, trở về sau, mới 100%</li> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016 &amp; EN ISO 13485:2016; ISO 9001:2015</li> <li>- Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu bảo trì chi tiết (Tiếng Anh + Tiếng Việt)</li> </ul>
	BV Vũ Quang	Cái	1				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu hình đáp ứng:</li> <li>- Cấu hình cung cấp 01 máy gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính và các phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ</li> <li>- Cáp điện tim 01 chiếc</li> <li>- Dây nguồn 01 chiếc</li> <li>- Điện cực trước ngực 06 quả</li> <li>- Điện cực chi 04 chiếc</li> <li>- Ác qui 01 chiếc</li> <li>- Máy in tích hợp sẵn: 1 cái</li> <li>- Giấy in nhiệt: 2 cuộn</li> </ul> </li> </ul>
							<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Đặc tính kỹ thuật:</b></li> <li>- Thu tín hiệu điện tim:</li> <li>- Điện trở vào: <math>\geq 50M \Omega</math> (tại 10Hz)</li> <li>- Điện áp Offset: <math>\pm 550 mV</math></li> <li>- Mạch vào: Được cách ly và bảo vệ để tránh sốc điện tim</li> </ul>

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ số lọc nhiễu: &gt; 105dB</li> <li>- Dòng điện đầu vào: &lt; 0.05μA</li> <li>- Độ nhạy: 10mm/ mV ± 2%</li> <li>- Nhiễu trong: ≤ 20μVp-p</li> <li>- Giao thoa giữa các kênh: ≤ -40 dB</li> <li>- Tần số đáp ứng:</li> <li>- Với tần số 10 Hz : 0.05 - 150 Hz (+0.4 dB/ -3 dB)</li> <li>- Với tần số 150 Hz (≥ 71%, lọc cao tần: 150 Hz)</li> <li>- Tỷ lệ thu thập mẫu khoảng: 8000 mẫu/ giây</li> <li>- Xử lý tín hiệu:</li> <li>- Tỷ lệ lấy mẫu phân tích: 500 mẫu/ giây, 1.25 μV/ LSB</li> <li>- Đáp ứng tín hiệu tối thiểu: 20μVp-p</li> <li>- Bộ lọc nhiễu điện cơ: 25/ 35 Hz</li> <li>- Bộ lọc cao tần tối thiểu: 75, 100, 150 Hz</li> <li>- Bộ lọc nhiễu xoay chiều: 50/ 60Hz</li> <li>- Bộ lọc chống trôi đường cơ bản:</li> <li>- Yêu: -20dB (0.1Hz)</li> </ul>	
3.	Máy xét nghiệm nước tiêu 11 thông số	Cái	1	Inchenco	32.500.000	32.500.000	<p>Máy xét nghiệm nước tiêu 11 thông số</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Model: Cybow reader 300</li> <li>- Hãng sản xuất: DFI</li> <li>- Xuất xứ: Hàn Quốc</li> <li>- Sản xuất năm 2018, trở về sau, mới 100%</li> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn: ISO 13485: 2003 &amp; EN ISO 13485: 2012.</li> <li>- Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu bảo trì chi tiết ( Tiếng Anh + Tiếng Việt)</li> <li>- Cấu hình cung cấp 01 máy gồm:</li> <li>- Máy xét nghiệm nước tiêu 11 thông số: 01 máy</li> <li>- Máy chính tích hợp màn hình LCD hiển thị kết quả: 01 Cái,</li> </ul>
	BV Vũ Quang	Cái	1				

4.	Máy chụp X-	Bộ	1	Inchemco	29.200.000	29.200.000	<p>kèm theo bộ phụ kiện tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy in nhiệt tích hợp theo máy: 01 Cái</li> <li>- Que kiểm chuẩn máy: 01 Cái</li> <li>- Cáp RS-232C: 01 Cái</li> <li>- Tài liệu HDSĐ Tiếng Anh+Tiếng Việt: 01 Bộ</li> <li>- AC Adapter: 01 Cái</li> <li>- Cáp nguồn: 01 Cái.</li> <li>- Que test nước tiểu 11 thông số: 01 Hộp</li> <li>- Giấy in nhiệt: 02 cuộn</li> </ul> <p><b>Đặc tính kỹ thuật:</b>          Chuẩn máy: Tự động          Người dùng sử dụng que chuẩn kèm theo để chuẩn máy.          Phương pháp đo: Quang phổ kế phản xạ          Bước sóng tương đương: 460 nm, 550nm, 650nm          Công suất: 300 test/ giờ (tối đa 1.000 test/ giờ)          Các thông số xét nghiệm: PH, PROTEIN, GLUCOSE, KETONES, UROBILINOGEN, BILIRUBIN, BLOOD, SG, ACD ASCORBIC, LEU, NIT.          Lưu trữ dữ liệu: ≥ 2000 mẫu bệnh nhân          Que tương thích: Cybow 10M, 11M, 2MAC, 12MAC...          Kích cỡ máy: Rộng 275 x Sâu 250 x Cao 170 (mm)          Trọng lượng khoảng: 1.3 kg          Nguồn điện: DC 12V, 3A. Sử dụng qua Adaptor          Máy in: Máy in nhiệt tích hợp sẵn          Kết nối máy vi tính: Có cổng RS-232C hoặc tương đương          Nhập dữ liệu: Bàn phím hay máy quét mã vạch (tự chọn)          Nhiệt độ làm việc khoảng: 2 – 30 độ C          Độ ẩm làm việc khoảng: 10 - 70%</p> <p><b>Máy chụp X-Quang cận chóp</b></p>
----	-------------	----	---	----------	------------	------------	---





5.	Máy điện châm	Cái	2	Inchemco	950.000	1.900.000	<p>Loại: ống tia - X lưỡng cực cố định</p> <p>Ống tia - X</p> <p>Kích thước của ống</p> <p>g tia - X điểm tiêu cự: 0.3 * 0.3mm</p> <p>Đơn vị anode tối thiểu: 8.5 Khu</p> <p>Điện áp ống: 60 Kv</p> <p>Góc Target: 20°</p> <p>Tổng lọc: 1.6mmAL (lọc Xuất xứ: 0.8mmAL, lọc bổ sung: 1mmAL)</p> <p>Phạm vi chiếu xạ tia - X 53mm (tròn)</p> <p>e) Điện áp bảo mật bằng: pin DC: 22,2V</p> <p>đ) Bộ sạc trong khoảng: Input AC 100-240V , Output: DC 25,2 V</p> <p><b>Máy điện châm</b></p> <p>- <b>Model: SDZ-II</b></p> <p>- <b>Hãng sản xuất: SUZHOU MEDICAL APPLIANCE FACTORY</b></p> <p>- <b>Xuất xứ: Trung Quốc</b></p> <p>- <b>Sản xuất năm 2018, trở về sau, mới 100%</b></p> <p><b>Cấu hình cung cấp 01 máy gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: 01 chiếc</li> <li>- Dây nối tám điện cực: 06</li> <li>- Tám điện cực massage (kích thước: 50mm x 50mm): 06</li> <li>- Đôi dây kẹp kim châm và điện cực (kích thước: ≤28mm): 06</li> <li>- Sách hướng dẫn sử dụng: 1 quyển</li> <li>- Hộp xốp: ≥1 hộp</li> </ul> <p><b>Thông số kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cường độ dòng điện: không lớn hơn 50 mA;</li> <li>- Độ rộng sóng truy xuất: 1μS hoặc tương đương;</li> <li>- Đường truy xuất: 6 đường độc lập;</li> <li>- Có 03 chế độ sóng : Liên tục – Ngắt quãng – Thưa;</li> </ul>
	BV Vũ Quang	Cái	2				

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đồng hồ hẹn giờ;</li> <li>- Nguồn điện: 220V ~ 240V 50Hz/ 60Hz;</li> <li>- Kích thước (mm) khoảng: 345 x 225 x 94;</li> <li>- Dạng sóng đầu ra: bao gồm 3 dạng sóng (CON.WAVE, INTM.WAVE, D-D.WAVE...);</li> <li>- Đầu ra cấp xung: có 6 đầu ra;</li> <li>- Tần số của xung ở đầu ra: 1~100Hz;</li> <li>- Thiết bị chuyển mạch đầu ra 6 biến trở điều chỉnh kênh đầu ra Output 6;</li> <li>- Điều trị Point 1-12 ( Bao gồm bộ-tả)</li> <li>- Điều chỉnh kích thích đồng thời mịn;</li> </ul>
<b>Tổng cộng:</b>					<b>28.933.950.000</b>	

**Bảng chữ: (Hai mươi tám tỷ, chín trăm ba mươi ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**PHỤ LỤC SỐ 02**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**

**Gói thầu TB13.2018:** Mua sắm thiết bị y tế theo danh mục, số lượng được phê duyệt

(Kèm theo Thỏa thuận khung số: 01/2019/TTVDVTCC ngày 22/02/2019 của Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính công

Hà Tĩnh)

STT	Tên tài sản/Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Tên nhà thầu cung cấp tài sản	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
A	Sở Y tế TỈNH Hà Tĩnh					
1.	Máy Hammer dùng trong TMH	Cái	2	Inchemco	686.300.000	1.372.600.000
-	BVKĐ huyện Hương Sơn	Cái	1			
-	BVKĐ thành phố Hà Tĩnh	Cái	1			
2.	Máy thở xâm nhập	Cái	1	Inchemco	750.600.000	750.600.000
-	BVKĐ huyện Hương Sơn	Cái	1			
3.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tiết niệu	Bộ	2	Hanet	848.000.000	1.696.000.000
-	BVKĐ thị xã Kỳ Anh	Bộ	1			
-	BVKĐ huyện Cẩm Xuyên	Bộ	1			
4.	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	Cái	5	Hanet	1.989.000.000	9.945.000.000
-	BVKĐ thị xã Kỳ Anh	Cái	1			

-	BVĐK huyện Can Lộc	Cái	1				
-	BVĐK thị xã Hồng Lĩnh	Cái	1				
-	BVĐK huyện Đức Thọ	Cái	1				
-	BVĐK huyện Nghi Xuân	Cái	1				
5.	<b>Nội hấp tiết trùng khoang hấp ngang 2501</b>	Cái	1	Hanet	947.000.000	947.000.000	
-	BVĐK huyện Cẩm Xuyên	Cái	1				
6.	<b>Máy siêu âm điều trị</b>	Cái	1	Inchemco	99.300.000	99.300.000	
-	BVĐK huyện Lộc Hà	Cái	1				
7.	<b>Máy châm cứu không dùng kim</b>	Cái	1	Inchemco	149.000.000	149.000.000	
-	BVĐK huyện Lộc Hà	Cái	1				
8.	<b>Máy điều trị sóng xung kích</b>	Cái	2	Inchemco	799.300.000	1.598.600.000	
-	BVĐK huyện Lộc Hà	Cái	1				
-	BVĐK huyện Thạch Hà	Cái	1				
9.	<b>Máy điện xung-điện châm (điện phân)</b>	Cái	2	Inchemco	163.100.000	326.200.000	
-	BV Y học cổ truyền	Cái	1				
-	BV ĐKKVCKQT Cầu Treo	Cái	1				
10.	<b>Thủy trị liệu</b>	Cái	1	Inchemco	898.500.000	898.500.000	
-	BV Y học cổ truyền	Cái	1				
11.	<b>Máy thị trường kế</b>	Cái	1	Inchemco	949.450.000	949.450.000	
-	BV Mắt	Cái	1				
12.	<b>Máy siêu âm AB</b>	Cái	1	Inchemco	992.450.000	992.450.000	



-	BVĐK thành phố Hà Tĩnh	Cái	1			
13.	Máy siêu âm A đo công suất thủy tinh thể	Cái	1	Hanet	293.500.000	293.500.000
-	BVĐK thị xã Hồng Lĩnh	Cái	1			
14.	Máy xét nghiệm sinh hóa	Cái	1	Inchemco	1.548.500.000	1.548.500.000
-	BVĐK huyện Hương Khê	Cái	1			
15.	Máy laser chiếu ngoài công suất thấp	Cái	1	Inchemco	159.500.000	159.500.000
-	BV Phục hồi chức năng	Cái	1			
16.	Máy laser chiếu ngoài công suất cao	Cái	1	Inchemco	879.350.000	879.350.000
-	BV Phục hồi chức năng	Cái	1			
17.	Bộ đèn mô cố định	Bộ	1	Inchemco	488.500.000	488.500.000
-	BVĐK huyện Vũ Quang	Bộ	1			
18.	Máy đo khí máu	Cái	1	Inchemco	779.100.000	779.100.000
-	BV Phôi	Cái	1			
19.	Máy siêu âm màu xách tay	Cái	18	Hanet	247.200.000	4.449.600.000
-	Trạm y tế xã Thạch Hội, huyện Thạch Hà	Cái	1			
-	Trạm y tế xã Thạch Văn, huyện Thạch Hà	Cái	1			
-	Trạm y tế xã Hương Lâm, huyện Hương Khê	Cái	1			
-	Trạm y tế xã Kỳ Hoa, thị xã Kỳ Anh	Cái	1			
-	Trạm y tế phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh	Cái	1			
-	Trạm y tế xã Cỏ Đạm, huyện Nghi Xuân	Cái	1			



10/1

-	Trạm y tế xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân	Cái	1			
-	Trạm y tế xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân	Cái	1			
-	Trạm y tế xã Kỳ Sơn, huyện Kỳ Anh	Cái	1			
-	Trạm y tế xã Kỳ Tiến, huyện Kỳ Anh	Cái	1			
-	Trạm y tế xã Kỳ Thượng, huyện Kỳ Anh	Cái	1			
-	Trạm y tế xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh	Cái	1			
-	Trạm y tế xã Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh	Cái	1			
-	Trạm y tế xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn	Cái	1			
-	Trạm y tế xã Phú Lộc, huyện Can Lộc	Cái	1			
-	Trạm y tế xã Thuận Thiện, huyện Can Lộc	Cái	1			
-	Trạm y tế xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc	Cái	1			
-	Trạm y tế xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà	Cái	1			
<b>B. Tài sản mua sắm chuyên dùng cho các Bệnh viện</b>						
1.	<b>Máy kích thích nói</b>	Cái	2	Inchemco	249.200.000	498.400.000
-	BV Phục hồi chức năng	Cái	2			
2.	<b>Máy điện tim 3 cần</b>	Cái	1	Inchemco	49.200.000	49.200.000
-	BVĐK huyện Vũ Quang	Cái	1			
3.	<b>Máy xét nghiệm nước tiểu 11 thông số</b>	Cái	1	Inchemco	32.500.000	32.500.000
-	BVĐK huyện Vũ Quang	Cái	1			
4.	<b>Máy chụp X-quang cận chụp</b>	Bộ	1	Inchemco	29.200.000	29.200.000

-	BVĐK huyện Vũ Quang	Bộ	1		
5.	Máy điện chày	Cái	2	Inchemco	950.000
-	BVĐK huyện Vũ Quang	Cái	2		1.900.000
<b>Tổng cộng:</b>					<b>28.933.950.000</b>

**Bảng chữ: (Hai mươi tám tỷ, chín trăm ba mươi ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN**

Số: .....

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số...../20.../TTTVDVTCC ngày.../.../20... giữa Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính công Hà Tĩnh và (tên nhà thầu cung cấp tài sản, hành hóa, dịch vụ);

Vào hồi .... giờ .... phút, ngày....tháng.....năm....., tại ....., chúng tôi gồm có:

**I. Nhà thầu cung cấp tài sản**

Tên đơn vị: .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy đăng ký kinh doanh: .....

Quyết định thành lập: .....

Số tài khoản:....., tại .....

Mã số thuế: .....

Đại diện bởi: ....., Chức vụ.....

**II. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản)**

Tên đơn vị: .....

Quyết định thành lập số: .....ngày.....của.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

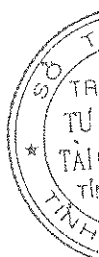
Số tài khoản:....., tại.....

Mã số quan hệ với NSNN:

Mã số thuế: .....

Đại diện bởi: ....., Chức vụ.....

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:





**Điều 1. Chung loại, số lượng tài sản**

1. Chung loại tài sản mua sắm.
2. Số lượng tài sản mua sắm.

**Điều 2. Giá bán tài sản**

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng.

**Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán**

1. Phương thức thanh toán
2. Thời hạn thanh toán

**Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản**

1. Thời gian giao, nhận tài sản
2. Địa điểm giao, nhận tài sản.

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên.**

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:

- a) Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản.
- b) Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản (nếu có).
- c) Quyền và nghĩa vụ khác.

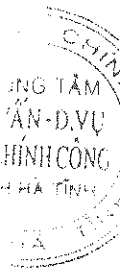
2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

**Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng.**

.....  
Hợp đồng này được lập thành .... bản có giá trị pháp lý như nhau; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 01 bản cho Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính công Hà Tĩnh./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CUNG CẤP TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN  
VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN**

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số ...../201../.... ngày... tháng ... năm..... giữa (tên nhà thầu cung cấp tài sản) và Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính công Hà Tĩnh;

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số..... ngày tháng năm giữa (tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản);

Vào hồi .... giờ .... phút, ngày...tháng....năm..., tại....., chúng tôi gồm có:

**I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản**

1. Ông (Bà):....., Chức vụ.....

2. Ông (Bà):....., Chức vụ.....

**II. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản**

1. Ông (Bà):....., Chức vụ.....

2. Ông (Bà):....., Chức vụ.....

Các bên thống nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao tài sản gồm các nội dung sau:

1. Tài sản thực hiện bàn giao

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1.						
2.						
...						

2. Các hồ sơ về tài sản bàn giao, tiếp nhận.....

3. Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):

3.1. Ý kiến của bên giao:.....

3.2. Ý kiến của bên nhận:.....

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CUNG CẤP TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN  
VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

